



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ



Số 07 (12-2018)



Lễ đón nhận Huân chương của Nhà nước CHDCND Lào. Ảnh tư liệu



Lễ ký kết văn bản hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với Thông tấn xã Việt Nam. Ảnh tư liệu



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT SỐ
Số 07 - 2018

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

BAN BIÊN TẬP

Trưởng Ban:

Phạm Đức Châu,

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Ban Thường trực:

Lê Quang Chiến,

Tỉnh ủy viên, CVP Tỉnh ủy

Phó Ban:

Lê Văn Kiệm,

Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thành viên:

Hồ Hải Đăng

Nguyễn Trung Hải

Phan Công Bình

Nguyễn Quang Lâm

Mai Xuân Tâm

Trần Nhật Quang

Thư ký:

Nguyễn Thị Hải Yến

Lê Thùy Trang

Lê Thanh Lan

Thái Thị Hồng Minh

Lê Thị Thủy Phương

Phạm Thị Hằng Nga

Địa chỉ: Số 30 Hùng Vương,
TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Email: bantin@tinhuylquangtri.vn

Ảnh bìa 1: Đ/c Võ Văn Thường, UVBCT, Bí thư
Trung ương Đảng, Trưởng Ban TGTW trao giải Nhất
Hội thi "Giảng viên LLCT giỏi toàn quốc" cho Đ/c
Trịnh Thị Thùy Vân, tỉnh Quảng Trị

In 3.000 bản, tại Công ty CP In và
Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Quảng Trị, 51 Lê
Lợi, TP Đông Hà, Quảng Trị. Giấy phép
xuất bản số 06/GP-XBBT do Sở Thông
tin và Truyền thông Quảng Trị cấp ngày
28 tháng 5 năm 2018. In xong và nộp
lưu chiếu tháng 12 năm 2018.

MỤC LỤC

TIN HOẠT ĐỘNG TRONG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

- Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ 16 2
- Lễ đón nhận Huân chương của Nhà nước CHDCND Lào trao tặng cho tỉnh Quảng Trị và
lãnh đạo tỉnh 4
- Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa VII 5
- Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh 6
- Chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân ở cấp tỉnh và huyện
Hương Hóa có liên quan vi phạm, khuyết điểm được nêu tại Thông báo kết luận số
497/TB-UBKTTW, ngày 14/9/2018 của UBKTTW Trung ương 7
- Ký kết hợp tác truyền thông với Thông tấn xã Việt Nam 8
- Hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung của HNTW 8
khóa XII 8
- Tổ chức lớp bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho đối tượng 4 9
- Đoàn giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát tình hình thực hiện công tác dân
vận đối với Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư huyện ủy Vĩnh Linh 10
- Tổ chức tuyên dương và trao Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho Giảng viên Trịnh
Thị Thùy Vân- giải Nhất Hội thi Giảng viên LLCT giỏi toàn quốc năm 2018 11

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TỈNH THÁNG 11 12

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ, TUYÊN TRUYỀN

- Nhiều nhiệm vụ và giải pháp quan trọng về phát triển kinh tế-xã hội được đề ra trong
năm 2019 16
- Những thành tựu quan trọng của nông nghiệp Quảng Trị sau 10 năm thực hiện Nghị
quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn 28

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

- Phát huy vai trò của phương châm "chi bộ nắm làng, đảng viên nắm hộ" 31
- Xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở- thực tiễn và kinh nghiệm ở tỉnh Quảng Trị 34
- Để thực hiện tốt quy định về đảng viên sinh hoạt nơi cư trú 39
- Một số cách làm mới, sáng tạo của huyện Hải Lăng trong tổ chức hội nghị quán triệt,
học tập nghị quyết của Đảng 42
- Người "giữ lửa" cho những bài giảng chính trị 43

THÔNG TIN TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

- Một số kết quả chủ yếu của kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV 16
- Tình hình kinh tế xã hội trong nước tháng 11 và 11 tháng năm 2018 47
- Một số nét đáng chú ý về tình hình kinh tế thế giới tháng 11 49
- Một số kết quả chủ yếu của Hội nghị cấp cao Asean lần thứ 33 và các hội nghị liên quan 50
- Kết quả bầu cử Quốc hội Mỹ giữa nhiệm kỳ 51

VĂN BẢN MỚI 52



1. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ 16: QUYẾT ĐỊNH NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2019.

Thực hiện Chương trình công tác toàn khóa, ngày 22/11/2018, BCH Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị lần thứ 16 (mở rộng) để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018, ra Kết luận về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019; sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU, ngày 19/12/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; cho ý kiến một số vấn đề về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Các đồng chí: Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị.

Trình bày Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế-xã hội năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019, đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cho biết: Sau nhiều năm phấn đấu, năm 2018 là năm thứ hai liên tiếp tỉnh ta đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra (năm 2017: 22/22 chỉ tiêu; năm 2018: 24/24 chỉ tiêu). Trong đó, tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt 19.050 tỷ đồng, tăng 7,14% so với năm 2017; GRDP bình quân đầu người năm

2018 ước đạt 42,3 triệu đồng, tăng 7,9% so với năm 2017; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.597 tỉ đồng, đạt 100% dự toán địa phương và bằng 106% so với cùng kỳ năm 2017; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 14.000 tỉ đồng, tăng 21,89% so với năm 2017; nông - lâm - ngư nghiệp tăng trưởng 4%; cấp chủ trương đầu tư cho 50 dự án với tổng vốn đăng ký ước đạt 5.000 tỉ đồng; thực hiện chủ đề “Năm Doanh nghiệp” đạt được một số kết quả tích cực. Lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều khởi sắc, nhất là sự nghiệp giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nêu trên, nội bộ nền kinh tế của tỉnh vẫn còn những hạn chế nhất định: chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế có nội dung chưa đạt mục tiêu đề ra; nội lực nền kinh tế vẫn chậm được cải thiện; việc triển khai thực hiện một số chương trình, đề án trọng điểm mang tính đột phá còn chậm; tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công chậm, nhất là các dự án ODA; việc triển khai thực hiện chủ đề “Năm Doanh nghiệp” hiệu quả chưa cao; quản lý tài nguyên, khoáng sản có mặt chưa hiệu quả; việc triển khai thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đang gặp khó khăn...

Về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019, tỉnh xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,5 - 8% so với năm 2018; GRDP bình quân đầu người đạt 46 - 48 triệu đồng; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 18.000 - 20.000 tỉ đồng; tổng thu ngân



sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.900 - 3.000 tỷ đồng; có thêm 6 - 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; giảm tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5 - 2%; tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%... Cùng với đó là triển khai một số chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Để thực hiện, tỉnh xác định 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, trong đó tập trung rà soát, triển khai thực hiện các chương trình, dự án trọng tâm chưa hoàn thành trong năm 2018 và đã được xác định trong năm 2019; đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước; huy động các nguồn lực đầu tư; tạo chuyển biến rõ nét trong tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt các quy hoạch về phát triển công nghiệp - xây dựng, hoạt động thương mại dịch vụ; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên khoáng sản; phát triển các hoạt động văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền; củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế...

Tại Hội nghị, các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh đã tập trung thảo luận về các nhóm chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế-xã hội năm 2019, trong đó đi sâu bàn luận các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, về tăng thu ngân sách, huy động các nguồn lực...; thống nhất cao với mục tiêu và 15 chỉ tiêu, 8 nhóm nhiệm vụ giải pháp mà dự thảo Kết luận của Tỉnh ủy đã đề cập.

Tại Hội nghị, BCH Đảng bộ tỉnh đã cho ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 để Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu HĐND tỉnh bầu; giới thiệu nhân sự tham gia quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Kết luận Hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đánh giá cao tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc cũng như các ý kiến tham gia trách nhiệm của các đại biểu. Trên quan điểm “Nhìn lại để thấy xa hơn”, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã đánh giá sâu tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018, thống nhất với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực, thể hiện những nỗ lực rất lớn của cả hệ thống chính trị. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng đã chỉ rõ những hạn chế, khó khăn của tỉnh, nhất là quy mô của nền kinh tế còn nhỏ, chậm phát triển; số thu ngân sách nhà nước còn chưa cao; tình hình xây dựng nông thôn mới chưa đạt kết quả như mong muốn; tình hình tội phạm về kinh tế, ma túy đang có dấu hiệu gia tăng; việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy vẫn còn những rào cản; công tác thông tin tuyên truyền; thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư hiệu quả chưa cao; việc triển khai thực hiện một số chương trình, đề án, lĩnh vực trọng điểm được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định sẽ khó đạt được nếu không có các giải pháp quyết liệt và hiệu quả... Trên tinh thần đó, năm 2019 là năm tăng tốc, nước rút, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển của cả nhiệm kỳ 2015-2020, do vậy, việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội,



quốc phòng an ninh năm 2019 phải bám sát thực tiễn, huy động được sự vào cuộc chủ động, tích cực và sáng tạo cả hệ thống chính trị cũng như đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Chú trọng công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư và hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án kinh tế động lực tại Khu kinh tế Đông Nam, các dự án năng lượng tái tạo, phát triển du lịch. Tạo cơ chế thuận lợi, thông thoáng cho công tác xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu, lưu thông hàng hóa trên địa bàn; tăng cường đầu tư hạ tầng cho Cửa khẩu quốc tế La Lay. Quản lý chặt chẽ, đúng quy định đầu tư công. Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường hiệu quả trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành. Trên cơ sở thống nhất cao của các đại biểu dự Hội nghị về sự cần thiết của việc xác định chủ đề công tác năm 2019 của tỉnh, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã giao Ban cán sự Đảng UBND tỉnh nghiên cứu, đề xuất chủ đề công tác năm 2019 trình BTV Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các đồng chí Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy tinh thần trách nhiệm, thể hiện tính nêu gương; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tập trung chỉ đạo quyết liệt việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của năm 2019, năm tăng tốc có ý nghĩa quyết định đối với

việc thực hiện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

2. LỄ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG CỦA NHÀ NƯỚC CHDCND LÀO TRAO TẶNG CHO TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ LÃNH ĐẠO TỈNH.

Ngày 22/11, tỉnh Savannakhet (CHDCND Lào) phối hợp với tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) tổ chức lễ đón nhận Huân chương của nước CHDCND Lào trao tặng cho tập thể và các cá nhân tỉnh Quảng Trị.

Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước CHDCND Lào, đồng chí Xắn Ty Phap-Phôm Vi Hản, UVTW Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Bí thư, Tỉnh trưởng tỉnh Savannakhet đã trao Huân chương Lao động hạng Nhất của nước CHDCND Lào cho tỉnh Quảng Trị vì đã có thành tích xuất sắc góp phần giúp đỡ tỉnh Savannakhet trong phát triển cơ sở hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực; trao tặng Huân chương Tự do hạng Hai cho đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Trị vì đã có thành tích xuất sắc góp phần giúp đỡ tỉnh Savannakhet trong phát triển cơ sở hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực.

Cũng tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước CHDCND Lào, đồng chí Bí thư, Tỉnh trưởng tỉnh Savannakhet đã trao tặng Huân chương Tự do hạng Ba cho đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Mai Thức, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; trao Huân chương Hữu nghị cho đồng chí Nguyễn Quân Chính, Phó



Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Hà Sỹ Đồng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị vì đã có thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của tỉnh Savannakhet trong thời gian qua.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Xắn Ty Phap-Phôm Vi Hản, UVTW Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Bí thư, Tỉnh trưởng tỉnh Savannakhet bày tỏ sự cảm ơn của tỉnh Savannakhet đối với Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Trị vì đã luôn dành sự giúp đỡ cho tỉnh Savannakhet trong nhiều lĩnh vực. Đồng chí khẳng định: Những thành tích của tập thể và các cá nhân tỉnh Quảng Trị đã góp phần quan trọng trong việc phát huy mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Lào - Việt Nam nhân kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Lào- Việt Nam và 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng chí Xắn Ty Phap - Phôm Vi Hản tin tưởng rằng, mối quan hệ hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước nói chung, giữa nhân dân hai tỉnh Savannakhet và tỉnh Quảng Trị nói riêng ngày càng thắt chặt, cùng nhau gìn giữ và phát triển, cùng đi theo lý tưởng mà Đảng đã đề ra.

Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Trị bày tỏ niềm vui trước sự quan tâm và ghi nhận của Đảng, Nhà nước Lào đối với Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Quảng Trị và các cá nhân được trao tặng Huân chương. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng khẳng định: Tỉnh Quảng Trị rất vui mừng khi chứng kiến những thay đổi nhanh chóng đang diễn ra hàng ngày trên đất nước Lào. Cùng với đó, quan hệ giữa Quảng Trị và Savannakhet liên

tục có những bước phát triển mới, đi vào chiều sâu và đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai tỉnh. Lãnh đạo và nhân dân tỉnh Quảng Trị khẳng định quyết tâm kế thừa và tiếp tục vun đắp, phát triển tình đoàn kết đặc biệt, quan hệ hữu nghị thủy chung gắn bó và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào và Quảng Trị - Savannakhet ngày càng bền vững, hiệu quả.

3. KỲ HỌP THỨ 9 HĐND TỈNH KHÓA VII

Trong 3 ngày, từ ngày 5 - 8/12/2018, HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VII đã tổ chức kỳ họp thứ 9 nhằm đánh giá nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh năm 2019 và xem xét, quyết định một số vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Kỳ họp đã xem xét 39 báo cáo, đề án, tờ trình và thông qua 24 nghị quyết, trong đó có 5 nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2019, 11 nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực và 8 nghị quyết có nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, bao gồm: Nghị quyết về kế hoạch phát triển KT- XH năm 2019; Nghị quyết về quyết toán thu chi ngân sách nhà nước tỉnh năm 2017; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỉ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017- 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017; Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh kế



hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016- 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; Nghị quyết về kế hoạch sử dụng phân vốn dự phòng (10%) của ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020; Nghị quyết về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019; Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THPT Bùi Dục Tài; Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ; Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Triệu Giang, Triệu Hòa, Triệu Độ (bao gồm cầu Bến Lội), huyện Triệu Phong; Nghị quyết về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2019; Nghị quyết chấp thuận chủ trương các dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các công trình, dự án năm 2019; Nghị quyết thông qua Đề án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết Quy định về hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan hoạt động tư pháp, giám định viên tư pháp giai đoạn 2018- 2022; Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết thông qua Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết Quy định chế độ lương và hỗ trợ BHXH, BHYT, BHTN đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết về việc bãi bỏ một số nghị quyết HĐND tỉnh; Nghị quyết về kế hoạch tổ chức

các kỳ họp năm 2019; Nghị quyết về kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND tỉnh bầu; Nghị quyết về miễn nhiệm Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Nghị quyết về bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Kỳ họp này HĐND tỉnh cũng tiến hành lấy phiếu tín nhiệm 32 chức danh do HĐND bầu. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh đã bầu ông Hoàng Nam, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Ngoại vụ vào chức danh Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2016-2021.

4. THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY LÀM VIỆC VỚI ĐẢNG ỦY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH.

Ngày 13.12.2018, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh có buổi làm việc với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh về kết quả công tác năm 2018, nhiệm vụ năm 2019. Cùng dự làm việc có đại diện lãnh đạo các Ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy.

Tại buổi làm việc, đồng chí Lê Văn Phương, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh báo cáo những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, khó khăn trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trên các nội dung như: Lãnh đạo công tác biên phòng và sẵn sàng chiến đấu; công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn khu vực biên giới; công tác tham gia củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, phát triển kinh tế-xã hội, củng cố QP-AN trên địa bàn hai tuyến biên giới; công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng chức



năng trong đấu tranh, ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép trên khu vực biên giới; công tác quản lý người, phương tiện ra vào khu vực biên giới; công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng... Đồng thời nêu những kiến nghị, đề xuất của đơn vị đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá cao những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra một số hạn chế, tồn tại trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng ủy BĐBP tỉnh. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị, Đảng ủy Bộ Chỉ huy BĐBP thời gian tới tỉnh cần tiếp tục thực hiện việc kiện toàn nhân sự Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; rà soát, hoàn thiện các quy chế làm việc; quy chế, quy định về công tác cán bộ, quy chế chi tiêu tài chính gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường tính nêu gương của cán bộ chỉ huy, phát huy tính dân chủ trong mọi hoạt động, làm tốt công tác chính trị tư tưởng và xây dựng khối đoàn kết và thống nhất cao trong nội bộ...

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy biểu dương sự nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn của cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới và tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới. Bên cạnh đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng đã chỉ ra những nội dung chủ yếu mà Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt trong thời gian tới... Đồng chí yêu cầu Đảng ủy khẩn trương kiện toàn BCH Đảng bộ, BTV Đảng ủy, UBKT Đảng ủy BĐBP tỉnh. Trên cơ sở quy định nêu gương cán bộ lãnh đạo của Trung ương, của tỉnh, BTV Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh cần chủ động xây dựng và thực hiện tốt quy định nêu gương của cán bộ chủ chốt của BĐBP tỉnh, tạo sự lan tỏa trong toàn Đảng bộ. Tổ chức thực hiện hiệu quả trong cán bộ, chiến sĩ và phối hợp với các huyện biên giới triển khai sâu rộng trong Nhân dân Nghị quyết 33 - NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới, gắn với xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2019. Triển khai sâu rộng các phong trào thi đua Quyết thắng gắn với tổ chức sôi nổi các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống của BĐBP và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng thông tin, làm rõ thêm một số nội dung về công tác cán bộ và cho kiến chỉ đạo, xử lý cụ thể đối với những kiến nghị, đề xuất của Đảng ủy BĐBP tỉnh.

5. CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC KIỂM ĐIỂM, XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN Ở CẤP TỈNH VÀ HUYỆN HƯỚNG HÓA CÓ LIÊN QUAN VI PHẠM, KHUYẾT ĐIỂM ĐƯỢC NÊU TẠI THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 497/TB-UBKTTW, NGÀY 14/9/2018 CỦA UBKT TRUNG ƯƠNG.

Thực hiện Thông báo số 497-TB/UBKTTW, ngày 14/9/2018 của Ủy ban



Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và ban hành Kế hoạch số 104-KH/TU, ngày 08/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 1138-QĐ/TU, ngày 08/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Đoàn công tác 1138*) chỉ đạo thực hiện Thông báo kết luận số 497-TB/UBKTTW. Đoàn công tác 1138 đã phối hợp với Vụ 5, Ủy ban Kiểm tra Trung ương bố trí lịch, phân công các thành viên dự theo dõi và chỉ đạo kiểm điểm tại 05 đơn vị cấp tỉnh⁽¹⁾ và 14 đơn vị huyện Hướng Hóa,⁽²⁾ hướng dẫn các đơn vị chủ động chuẩn bị nội dung kiểm điểm, đảm bảo tiến độ quy định.

Đến ngày 30/11/2018, tất cả 19 đơn vị đã hoàn thành kiểm điểm theo đúng tiến độ yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Qua kiểm điểm, các đơn vị đã tập trung phân tích làm rõ, thấy được khuyết điểm, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến các sai phạm, khuyết điểm đã được chỉ ra và rút kinh nghiệm sâu sắc trước tập thể cấp ủy, lãnh đạo của đơn vị.

Đối chiếu với các nội dung kiểm điểm, kết quả kiểm điểm các đơn vị đạt yêu cầu đề ra theo Kế hoạch 104-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

6. KÝ KẾT HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG VỚI THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Ngày 15/11/2018, Tỉnh ủy và Thông tấn xã Việt Nam đã tổ chức Lễ ký kết hợp tác

truyền thông. Tham dự buổi lễ, về phía TTXVN có đồng chí Nguyễn Đức Lợi, UVTW Đảng, Tổng giám đốc TTXVN. Về phía tỉnh có đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh.

Tại buổi lễ, hai bên đã ký kết bản hợp tác truyền thông, theo đó, hai bên xác định việc hợp tác cùng phát triển là nhiệm vụ chiến lược, đáp ứng yêu cầu đổi mới, chủ động hội nhập quốc tế của đất nước trong tình hình mới. Hai bên phối hợp cung cấp thông tin hai chiều nhằm tuyên truyền, quảng bá rộng rãi các chủ trương, chính sách cũng như hình ảnh về văn hóa, con người, vùng đất, những tiềm năng, lợi thế, dự án thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Trị trên các loại hình thông tin của TTXVN với bạn bè trong nước và quốc tế. Thông qua đó giúp mọi người hiểu đúng, hiểu thêm về tỉnh Quảng Trị và ủng hộ tỉnh trong công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Đồng thời định hướng thông tin, định hướng dư luận, hỗ trợ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị.

7. HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TW 8 KHÓA XII

Ngày 23/11/2018, Ban Bí thư đã tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc học tập, quán

(1). Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ và Sở Tư pháp

(2). Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Dân vận huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Huyện đoàn, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban quản lý Dự án đầu tư và xây dựng, Trung tâm Môi trường và Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình huyện.



triệt các nội dung Hội nghị Trung ương 8, khóa XII. Tỉnh Quảng Trị tham gia hội nghị với 4 điểm cầu, trong đó có 1 điểm cầu chính tại tỉnh và 3 điểm cầu ở các huyện, thành phố và đảng bộ trực thuộc: Thành phố Đông Hà, huyện Hải Lăng và Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Phát biểu tại điểm cầu tỉnh Quảng Trị, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Bí thư Tỉnh ủy khẳng định: Các nội dung Hội nghị Trung ương 8, khóa XII rất quan trọng, cấp thiết đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vì vậy yêu cầu cán bộ, đảng viên nghiêm túc học tập, tiếp thu và thực hiện hiệu quả các nội dung mà Hội nghị Trung ương 8, khóa XII đề ra. Đồng chí cũng hoan nghênh và đánh giá cao huyện Hải Lăng, thành phố Đông Hà và Đảng bộ Quân sự tỉnh đã thực hiện việc đổi mới học tập, quán triệt nghị quyết bằng việc kết nối đường truyền trực tuyến để mở rộng thành phần tham gia nhằm nâng cao chất lượng trong học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện.

Các đại biểu dự hội nghị được nghe đồng chí Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương quán triệt nội dung Quy định 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”. Tiếp đó, các đại biểu nghe Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ quán triệt kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Đại biểu dự hội nghị nghe đồng chí Trần Hồng Hà, UVTW Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường báo cáo Nghị quyết về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

8. TỔ CHỨC LỚP BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN, CẬP NHẬT KIẾN THỨC MỚI CHO ĐỐI TƯỢNG 4

Ngày 15/11/2018, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức khai giảng lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý và các trưởng, phó phòng doanh nghiệp từ hạng 2 trở lên (đối tượng 4). Phát biểu khai mạc lớp bồi dưỡng, đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc cập nhật những kiến thức cần thiết cho các cán bộ về công tác xây dựng Đảng và đạo đức công vụ trong tình hình mới. Lớp học sẽ giúp cán bộ cập nhật những kiến thức mới nhằm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tốt hơn, gắn lý luận với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể ở từng đơn vị, lĩnh vực công tác, chức danh đảm nhiệm. Vì vậy, đề nghị học viên có tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc để nắm bắt, tiếp thu kịp thời những kiến thức lý luận mới mà giảng viên truyền đạt.

Theo chương trình, trong 3 ngày từ 15-17/11/2018, các học viên đã được nghe giảng viên, báo cáo viên trình bày 6 chuyên đề: Những vấn đề mới trong đường lối đối ngoại



của Đảng và Nhà nước hiện nay; Một số vấn đề về quốc phòng – an ninh, quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Những vấn đề mới trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên; Tư duy mới về lý luận và đường lối, chính sách xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong sự phát triển bền vững.

9. ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN ĐỐI VỚI BAN THƯỜNG VỤ VÀ ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY VĨNH LINH

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2018, Đoàn giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Lê Thị Lan Hương - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn đã tiến hành giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 79-CTHĐ/TU, ngày 28/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013, của BCH TW Đảng khóa XI về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh.

Qua giám sát nhận thấy: Sau khi Chương trình hành động số 79 của Tỉnh ủy ban hành, huyện Vĩnh Linh đã bám sát nội dung, kịp

thời xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, đồng bộ. Từ đó đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới trong cán bộ, đảng viên cũng như mọi tầng lớp nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác dân vận từ cấp cơ sở. Chương trình hành động đã thực sự đi vào cuộc sống; củng cố, tạo niềm tin vững chắc trong nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền các cấp; phát huy mạnh mẽ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Mô hình “Dân vận khéo” thực hiện có hiệu quả, đến nay, toàn huyện Vĩnh Linh đã xây dựng được gần 170 mô hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực; có 22 khối dân vận xã, thị trấn, gần 220 tổ dân vận thôn, bản, khóm phố hoạt động có nề nếp. Công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nhất là ở 3 xã miền núi phía Tây của huyện được quan tâm, chăm lo đúng mức. Vĩnh Linh hiện là đơn vị đứng đầu toàn tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM với 14/19 xã đạt chuẩn. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, cũng thẳng thắn nhìn nhận rõ một số mặt hạn chế trong thực hiện công tác dân vận thời gian qua, như: Một số cấp ủy Đảng chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; cán bộ chính quyền có nơi trong thực hiện nhiệm vụ còn nặng về biện pháp hành chính, chưa linh hoạt, mềm dẻo; việc thực hiện giám sát và phản biện theo Quyết định số 217 của mặt trận, các đoàn thể còn hạn chế...

Kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Lê



Thị Lan Hương - Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy ghi nhận, đánh giá cao những kết quả đạt được trong việc triển khai thực hiện công tác dân vận của huyện Vĩnh Linh thời gian qua. Đồng chí đề nghị trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Huyện ủy Vĩnh Linh khắc phục những tồn tại, hạn chế, tập trung triển khai thực hiện tốt công tác dân vận tại địa phương; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp giữa các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể để từ đó có giải pháp thực hiện công tác dân vận sát với tình hình thực tế địa phương, đơn vị. Quan tâm, chủ động nắm chắc tình hình nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của công dân và những bức xúc trong dân. Đồng thời chú trọng việc đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

10. TỔ CHỨC TUYÊN DƯƠNG VÀ TRAO BẰNG KHEN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHO GIẢNG VIÊN TRỊNH THỊ THÙY VÂN, TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ HUYỆN TRIỆU PHONG, ĐẠT GIẢI NHẤT HỘI THI GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GIỎI TOÀN QUỐC NĂM 2018.

Ngày 13.12.2018, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức tuyên dương và trao Bằng khen

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho giảng viên Trịnh Thị Thùy Vân, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Triệu Phong, thí sinh xuất sắc đoạt giải Nhất hội thi Giảng viên Lý luận chính trị giỏi toàn quốc năm 2018. Đến dự có Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Phạm Đức Châu; Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hồ Đại Nam.

Tại vòng chung khảo hội thi Giảng viên Lý luận chính trị giỏi toàn quốc năm 2018 có sự góp mặt của 21 thí sinh đại diện cho 17 tỉnh, thành phố được lựa chọn từ 130 thí sinh có thành tích tốt ở các hội thi khu vực trong cả nước. Với nội dung bài giảng “Giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới”, thí sinh Trịnh Thị Thùy Vân, giảng viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã vinh dự được trao giải Nhất hội thi. Để kịp thời động viên sự nỗ lực phấn đấu của giảng viên Trịnh Thị Thùy Vân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc này.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã chúc mừng và biểu dương thành tích của giảng viên Trịnh Thị Thùy Vân cũng như Trung tâm Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Triệu Phong, Trường Chính trị Lê Duẩn đã dày công rèn luyện, đào tạo giảng viên để có được kết quả cao tại hội thi toàn quốc. Đồng thời mong muốn giảng viên Trịnh Thị Thùy Vân tiếp tục phát huy sở trường, năng lực của mình trong giảng dạy, thông qua mỗi tiết giảng trao truyền tri thức và truyền cảm hứng học tập, say mê nghiên cứu, sáng tạo, vận dụng lý luận vào thực tiễn, tổng kết thực tiễn để làm giàu lý luận cho các thế hệ học viên.■



LĨNH VỰC KINH TẾ

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:
 Tính đến ngày 15/10/2018 toàn tỉnh đã gieo cấy được 50.708,3 ha lúa, tăng 0,81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: vụ Đông Xuân 25.983,7 ha, tăng 0,90%; vụ Hè Thu 22.680,4 ha, tăng 0,79%; vụ Mùa 2.044,2 ha, giảm 0,1%. Năng suất và sản lượng lúa vụ Đông Xuân, Hè Thu đều tăng.⁽¹⁾ Các loại cây trồng ngắn ngày diện tích giảm,⁽²⁾ năng suất tiếp tục tăng nhưng sản lượng giảm do diện tích canh tác giảm.

Chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại tập trung gắn với an toàn sinh học và vệ sinh môi trường tiếp tục được chú trọng. Tính đến 01/10/2018, tổng đàn gia súc giảm,⁽³⁾ riêng đàn gia cầm tăng 0,43% với 2.775 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 10 tháng ước tính đạt 31.446 tấn, giảm 1,61% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 10 ước đạt 29.680 m³, tăng 20,50% so với cùng kỳ năm

trước; khai thác củi đạt 20.794 ste, giảm 3,73%. Tính chung 10 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung, sản lượng gỗ khai thác tăng, riêng khai thác củi giảm.⁽⁴⁾ Trên địa bàn tỉnh hiện có trên 22.000 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC. Trong tháng không có cháy rừng xảy ra. Trong tháng đã phát hiện và bắt giữ 17 vụ vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính 16 vụ, lâm sản tịch thu 26,04 m³ gỗ các loại.⁽⁵⁾

Diện tích nuôi trồng thủy sản đến nay đạt 3.282,7 ha, tăng 0,89% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản ước đạt 28.547,7 tấn, tăng 1,39%, trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 6.832,7 tấn, tăng 5,63%;⁽⁶⁾ sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 21.715 tấn, tăng 0,13% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁷⁾ Năm nay, mặc dù năng lực đánh bắt thủy sản tăng, các tàu xa bờ vẫn vươn khơi bám biển nhưng luồng cá ít xuất hiện nên sản lượng thủy sản khai thác tăng chậm.

Sản xuất công nghiệp - xây dựng: Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2018 ước tính

(1). Năng suất lúa vụ Đông Xuân 2017-2018 đạt 58,4 tạ/ha, tăng 1,6 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; năng suất lúa vụ Hè Thu năm 2018 ước đạt 53,3 tạ/ha, tăng 11 tạ/ha. Sản lượng lúa vụ Đông Xuân 2017-2018 đạt 151.813,3 tấn, tăng 3,87%; sản lượng lúa vụ Hè Thu 2018 ước đạt 120.845,4 tấn, tăng 26,97%.

(2). Cây ngô gieo trồng 4.164,9 ha, giảm 1,98% (-84,2 ha); khoai lang 2.282,4 ha, giảm 8,41% (-209,7 ha); sắn 11.884,3 ha, giảm 3,34% (-410,7 ha); cây chất bột khác 1.806 ha, giảm 3,89% (-73,1 ha); lạc 3.579,1 ha, giảm 6,94% (-267,1 ha); rau các loại 5.222,8 ha, giảm 1,18% (-62,6 ha); đậu các loại 1.696 ha, giảm 3,72% (-65,5 ha); cây ớt cay 456,2 ha, tăng 24,58% (+90 ha)...

(3). Trong đó: đàn trâu có 25.750 con, giảm 4,28% so với cùng thời điểm năm 2017; đàn bò có 67.462 con, giảm 0,65%; đàn lợn thịt có 186.000 con, giảm 4,12%.

(4). Diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 3.130 ha, tăng 2,62% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 1.980 nghìn cây, tăng 1,54%; sản lượng gỗ khai thác đạt 546.850 m³, tăng 20,98%; khai thác củi đạt 174.370 ste, giảm 2,70%.

(5). Tính chung từ đầu năm đến nay, đã phát hiện và bắt giữ 227 vụ vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính 209 vụ; lâm sản tịch thu 325,49 m³ gỗ các loại, 190,2 kg động vật rừng và sản phẩm động vật rừng.

(6). Trong đó: cá 3.019,7 tấn, tăng 1,12%; tôm 3.787 tấn, tăng 8,98%

(7). Trong đó: cá 18.208 tấn, giảm 1,30%; tôm 295 tấn, tăng 12,17%; thủy sản khác 3.212 tấn, tăng 7,89%.



tăng 5,17% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁸⁾ Tính chung 10 tháng năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 9,20% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁹⁾ Một số sản phẩm chủ yếu trong 10 tháng 2018 tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Quặng inmenit và tinh quặng inmenit tăng 40,04%; điện sản xuất tăng 39,46%; lốp dùng cho xe máy, xe đạp tăng 37,43%; dăm gỗ tăng 28,31%; bộ com lê, quần áo tăng 22,78%; gạch và gạch khối bằng xi măng, bê tông tăng 16,97%; săm dùng cho xe máy, xe đạp tăng 15,86%...

Hoạt động Thương mại - Dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2018 ước đạt 2.089,41 tỷ đồng, tăng 0,23% so với tháng trước và tăng 7,41% so với tháng cùng kỳ năm trước.⁽¹⁰⁾ Tính chung 10 tháng năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 22.009,82 tỷ đồng, tăng 9,22% so với cùng kỳ năm trước. Tháng 10/2018, doanh thu vận tải ước tính đạt 125,51 tỷ đồng, tăng 19,14% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2018, doanh thu vận tải ước tính đạt 1.108,94 tỷ đồng, tăng 9,36% so với cùng kỳ năm trước. Số lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ tháng 10/2018 ước đạt 31.576 lượt,

giảm 4,79% so với cùng kỳ năm trước và tính từ đầu năm đến nay ước đạt 316.429 lượt, tăng 9,03%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI): Tháng 10/2018, CPI tăng 0,26% so với tháng trước; tăng 2,02% so với tháng 12 năm trước và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân 10 tháng đầu năm 2018, tăng 2,41% so với bình quân cùng kỳ năm trước.⁽¹¹⁾

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ đầu năm đến ngày 18/10/2018 đạt 1.932,90 tỷ đồng, bằng 74,43% dự toán địa phương và tăng 12,07% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: thu nội địa 1.693,78 tỷ đồng, bằng 73,80% dự toán và tăng 13,55%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 220,57 tỷ đồng, bằng 73,04% dự toán và tăng 0,28%. Tổng chi ngân sách địa phương từ đầu năm đến 18/10/2018 đạt 5.292,64 tỷ đồng, bằng 69,68% dự toán địa phương và tăng 16,66% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: chi đầu tư phát triển 1.659,97 tỷ đồng, bằng 197,90% dự toán và tăng 35,58%; chi thường xuyên 3.579,65 tỷ đồng, bằng 80,51% dự toán và tăng 9,63%. Huy động vốn trên địa bàn đến 15/10/2018 đạt 19.648 tỷ đồng, tăng 9,23% (+1.661 tỷ đồng) so với cuối năm 2017. Tổng dư nợ cho vay đối

(8). Trong đó: ngành khai khoáng tăng 12,51%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,47%; sản xuất và phân phối điện giảm 2,41%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 0,56%.

(9). Trong đó: ngành khai khoáng tăng 13,08%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,07%; sản xuất và phân phối điện tăng 18,32%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%.

(10). Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 1.755,90 tỷ đồng, tăng 0,40% và tăng 7,42%; doanh thu lưu trú và ăn uống đạt 244,76 tỷ đồng, giảm 1,27% và tăng 7,43%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 2,71 tỷ đồng, giảm 0,22% và tăng 8,98%; doanh thu dịch vụ khác đạt 86,04 tỷ đồng, tăng 1,07% và tăng 7,03%.

(11). Các nhóm hàng có chỉ số giá giảm là: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,52% (*lượng thực tăng 1,89%, thực phẩm giảm 2,86%, ăn uống ngoài gia đình tăng 2,74%*); đồ uống và thuốc lá giảm 0,04%; bưu chính viễn thông giảm 0,89%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,37%. Các nhóm hàng có chỉ số giá tăng là: may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,39%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,25%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,32%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,38%; giao thông tăng 6,20%; giáo dục tăng 18,91%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,10%.



với nền kinh tế đến 15/10/2018 đạt 30.1292 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cuối năm 2017. Nợ xấu đến 15/10/2018 là 323 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,07% tổng dư nợ.

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trong 10 tháng tăng khá do kế hoạch phân bổ vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh quản lý tăng gần 53,31% so với cùng kỳ năm trước, ước tính đạt 2.117,57 tỷ đồng, bằng 87,94% kế hoạch năm 2018.⁽¹²⁾ Vốn đầu tư thực hiện của các doanh nghiệp FDI trong 10 tháng năm 2018 ước tính đạt 3.623,19 nghìn USD, giảm 9,92% so với cùng kỳ năm trước.

Tiến độ giải ngân vốn: Đến 30/9/2018, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện 2.034,64 tỷ đồng, đạt 48,43% kế hoạch năm 2018; Trong đó: nguồn vốn địa phương quản lý thực hiện 1.729,03 tỷ đồng, đạt 47,52% kế hoạch năm.

Về tình hình hoạt động doanh nghiệp: Trong tháng 10/2018, toàn tỉnh có 39 doanh nghiệp và 12 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là hơn 344 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt hơn 8,8 tỷ đồng. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 05 doanh nghiệp, tăng 150% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh là 14 doanh nghiệp, tăng 133%. Tính chung từ đầu năm đến 26/10/2018, toàn tỉnh có 300 doanh nghiệp và 123 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là hơn 2.069 tỷ đồng,

tăng 13% về số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến thời điểm này là 3.425 doanh nghiệp; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt hơn 6,9 tỷ đồng.

LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng. Trong tháng 10/2018, tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn như kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2018) đã tổ chức cuộc thi “*Nét đẹp Phụ nữ Quảng Trị - Năm 2018*”.

Tổ chức thành công triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “*Hoàng Sa, Trường Sơn là của Việt Nam - những bằng chứng lịch sử và pháp lý*”. Tiếp tục thực hiện công tác bảo quản, tu bổ chống xuống cấp một số hạng mục thuộc di tích Địa đạo Vịnh Mốc, Bến Tắt, Sân bay Tà Cơn...

Các đội tuyển thể thao tiếp tục duy trì tập luyện thường xuyên theo kế hoạch; tham gia Giải Việt dã Báo Quảng Nam mở rộng với thành tích 01 Huy chương Vàng; thành lập các đội tuyển Rowing, Canoeing, Vật tham gia tập huấn; xây dựng kế hoạch, tiếp tục kiểm tra, theo dõi công tác chuẩn bị lực lượng vận động viên cho các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VIII, năm 2018.

Công tác thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm, bảo vệ môi trường tiếp tục được các cấp, các ngành quan

(12). Trong đó: vốn ngân sách tỉnh đạt 1.527,58 tỷ đồng, bằng 77,30% kế hoạch và tăng 45,89%; vốn ngân sách huyện đạt 273,36 tỷ đồng, bằng 76,39% kế hoạch và tăng 97,38%; vốn ngân sách xã đạt 57,17 tỷ đồng, bằng 77,26% kế hoạch và tăng 39,97%.



tâm. Công tác giáo dục, y tế tiếp tục được chăm lo chu đáo. Các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết trong tháng có mưa nhiều nên số ca mắc sốt xuất huyết gia tăng. Ngành Giáo dục tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ năm học, chấn chỉnh việc thu chi tài chính đầu năm học chưa đúng quy định tại một số cơ sở giáo dục, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, bắt cập tại các trường học sau sáp nhập. Tổ chức thành công kỳ thi học sinh giỏi lớp 12;⁽¹³⁾ tổ chức các hoạt động “*Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời*” năm 2018 với chủ đề “*Trong cách học phải lấy tự học làm cốt*” (Hồ Chí Minh)” tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Công tác quốc phòng, an ninh được phối hợp chặt chẽ, phát huy sức mạnh tổng hợp nhằm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tỉnh. Tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh từ ngày 16/9/2018 đến 15/10/2018, giảm về số vụ, số người tử vong và số người bị thương so với cùng kỳ năm trước.⁽¹⁴⁾

LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

Đến tháng 10/2018, tỉnh đã phê duyệt cử 104 đoàn (364 lượt người) của các sở, ban, ngành, địa phương đi học tập, công tác ở nước ngoài, trong đó riêng tháng 10/2018 có 9 đoàn với 14 lượt người; đón tiếp 124 đoàn khách quốc tế (1.111 lượt người), riêng tháng 10/2018 có 11 đoàn với 48 lượt người như đoàn Hội Hòa bình Hữu nghị Hiroshima (Nhật Bản), Tập đoàn POSCO Energy (Hàn Quốc), Văn phòng Hợp tác Quốc phòng Hoa Kỳ và

Trung tâm hành động Bom mìn Quốc gia (VNMAC), đoàn Tổ chức Because... Đoàn Giám sát liên hợp Ủy ban đối ngoại Quốc hội hai nước Việt Nam và Lào thực hiện chương trình giám sát tại tỉnh Quảng Trị về thực hiện Thỏa thuận giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú.

Đến tháng 10/2018, tỉnh đã vận động được 25 dự án, viện trợ phi dự án mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Tổng giá trị cam kết toàn dự án 7.212.072,27 USD.

Trong tháng, triển khai các chương trình, hoạt động với các tổ chức nước ngoài, cụ thể: tiếp nhận dự án “*Tăng cường cơ hội và nâng cao vị thế cho người khuyết tật*” do USAID tài trợ thông qua Trung tâm ACDC; tham gia Hội chợ Tư lùa quốc tế 2018 tại Khỏn Kaen, Thái Lan; gia hạn và sửa đổi Giấy Đăng ký cho tổ chức DRC/DDG; phối hợp với các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn: phối hợp với các tổ chức MAG và NPA tổ chức lễ ký kết và trình phê duyệt Văn bản thỏa thuận bổ sung nguồn lực thực hiện các dự án do Cơ quan Phát triển Quốc tế Anh (DFID) tài trợ; thủ tục xác nhận viện trợ hàng hóa nhập khẩu thiết bị la bàn, túi đựng máy rà Vallon, phụ tùng máy cắt cỏ, máy rà kim loại, chủng loại máy rà Vallon; thẩm định phê duyệt khoản viện trợ NGO do Tổ chức GCS tài trợ; chuyển đổi mục đích sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của dự án tại Thư viện huyện Gio Linh... Đến nay, đã có 14 cam kết, thỏa thuận quốc tế đã được ký kết, trong đó có 05 thỏa thuận quốc tế được ký nhân danh UBND tỉnh Quảng Trị.■

(13). Có 1.244 thí sinh đăng ký dự thi, 58,68% thí sinh dự thi đạt giải.

(14). Trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông, làm chết 07 người, bị thương 12 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông giảm 44% (-11 vụ), số người chết giảm 65% (-13 người), số người bị thương giảm 25% (-04 người).



NHIỀU NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐƯỢC ĐỀ RA TRONG NĂM 2019

Ban Biên Tập

Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ 16, tổ chức vào ngày 22/11/2018 đã tiến hành đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ngân sách nhà nước năm 2018 và quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Bản tin Tỉnh ủy xin giới thiệu toàn văn nội dung Kết luận Hội nghị lần thứ 16 về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ngân sách nhà nước năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019

Hội nghị lần thứ 16, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, họp ngày 22/11/2018 đã thảo luận và cơ bản tán thành nội dung Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019 do Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018, năm bản lề đánh dấu nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; bên cạnh những thuận lợi, cơ hội phát triển, đất nước và tỉnh nhà cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Với sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, sự tiếp tục đổi mới, năng động, quyết liệt, kiên trì, nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, toàn diện. Sau nhiều năm phấn đấu, đây là năm thứ hai liên tiếp tỉnh ta đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra (năm 2017: 22/22

chỉ tiêu; năm 2018: 24/24 chỉ tiêu), tạo niềm tin và tiền đề để thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020.

1. Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát trên địa bàn cơ bản được kiểm soát theo chỉ đạo của Chính phủ.⁽¹⁾ Tổng sản phẩm (GRDP) năm 2018 (tính theo GSS 2010) ước đạt 19.050 tỷ đồng, tăng 7,14% so với năm 2017 (KH: 7-7,5%); GRDP bình quân đầu người năm 2018 theo giá hiện hành ước đạt 42,3 triệu đồng (KH: 42 triệu đồng), tăng 7,9% so với năm 2017. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng.

Nông - lâm - ngư nghiệp tăng trưởng 4% (KH: 3,5%). Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, miền, các cây trồng, vật nuôi chủ lực, chú trọng cả về năng suất và chất lượng; chỉ đạo các hợp tác xã, tổ hợp tác tăng cường liên kết với các doanh nghiệp tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn; tiếp tục triển khai nhiều mô hình sản xuất, giải pháp sáng tạo mang tính ứng dụng

1. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng đầu năm 2018 tăng 2,41% so với bình quân cùng kỳ năm trước (năm 2017 là 4,8%), dự báo cả năm tăng 3% (năm 2017 là 5%); Chỉ số giá vàng bình quân tăng 3,51% so với bình quân cùng kỳ năm trước và chỉ số giá đô la Mỹ bình quân tăng 1% so với bình quân cùng kỳ năm trước.



cao và tiệm cận với sản xuất nông nghiệp hiện đại.⁽²⁾ Xác định được dư địa tăng trưởng của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản thông qua việc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện; đến cuối năm 2018 có thêm 8 - 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 50 đến 52 xã (*chiếm 42,7 – 44,4%*) và vượt kế hoạch đề ra; số tiêu chí đạt bình quân là 14,25 tiêu chí/xã (*tăng 01 tiêu chí/xã so với cuối năm trước*).

Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng 10,2% (*KH: 10,5%*).⁽³⁾ Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁴⁾

Tỉnh đã tập trung mọi nỗ lực, chủ động tích cực liên hệ, mời gọi, đồng thời chỉ đạo, phối hợp với các bên liên quan rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án sản xuất công nghiệp⁽⁵⁾ và đã có nhiều dự án cơ bản hoàn thành trong năm 2018.⁽⁶⁾ Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ triển khai và thu hút các dự án đầu tư.⁽⁷⁾

Thương mại - dịch vụ tăng trưởng 7,1% (*KH: 8,5%*). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 27.100 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra;⁽⁸⁾ các ngành dịch vụ

2. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ 6 cây, 2 con chủ lực; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt mức cao nhất từ trước đến nay là 28,9 vạn tấn, vượt 11,17% kế hoạch năm và tăng 12,29% so với cùng kỳ năm trước. Hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh lúa chất lượng cao, mô hình cánh đồng lớn, công nghệ hữu cơ, mô hình liên kết “*bốn nhà*”, gắn với bao tiêu sản phẩm, tiêu biểu: mô hình trồng lúa hữu cơ, triển khai 6 mô hình CSA - Cánh đồng lớn sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng hàng hóa và nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích; mô hình trồng dừa, lạc và ngô; trại nuôi lợn với quy mô nuôi bình quân trên 50 con lợn nái và trên 1.000 con lợn thịt... Trên địa bàn tỉnh hiện có 22.158 ha rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC (03 Công ty lâm nghiệp (20.282,2ha) và 572 hộ gia đình (1.876,5ha)), tăng 1.192,7 ha so với cùng kỳ năm trước; đóng mới tàu thuyền được 12 chiếc, cải hoán 43 chiếc, nâng tổng số tàu thuyền của toàn tỉnh lên 2.308 chiếc, với tổng công suất 116.280 CV.

3. Công nghiệp - xây dựng năm 2017 tăng trưởng 10,6%

4. Trong đó: ngành khai khoáng tăng 13,08%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,07%; sản xuất và phân phối điện tăng 18,32%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%. Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2018 tăng 9,25% so với năm 2017.

5. Thực hiện thủ tục đầu tư để sớm khởi công xây dựng Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các nhà đầu tư tiến hành khảo sát nghiên cứu đầu tư Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore (VSIP); hỗ trợ triển khai khảo sát, lập dự án đầu tư tại huyện Triệu Phong và Cam Lộ đối với Công ty cổ phần Tập đoàn FLC; hỗ trợ thực hiện các bước thủ tục đầu tư Dự án điện gió Hướng Phùng 1 và Hướng Hiệp 1; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Hướng Linh 1 và Hướng Phùng 2.

6. Như: Nhà máy khí công nghiệp Quảng Trị (*Công ty Cổ phần khí công nghiệp Nghệ An*), Nhà máy sản xuất ống cống bê tông ly tâm dự ứng lực (*Công ty Cổ phần Việt Ren*), Nhà máy sản xuất gạch không nung (*Công ty Cổ phần Minh Hưng*), 02 Dự án Khai thác đá làm VLXDĐT (*Công ty TNHH Minh Hưng và Công ty TNHH Mai Hoàng*), Nhà máy sản xuất ván ép Plywood (*Công ty ván ép Cam Lộ*),...

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ ngành có liên quan đã thống nhất và có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý bổ sung Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị vào nhóm khu kinh tế biển được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước.

8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 10 tháng đầu năm 2018 là 22.009,82 tỷ đồng, tăng 9,22% so với cùng kỳ năm trước.



phát triển khá, ⁽⁹⁾ góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế - xã hội.

2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.597 tỷ đồng, đạt 100% dự toán địa phương và bằng 106% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó: thu nội địa 2.295 tỷ đồng, đạt 100% dự toán địa phương và tăng 5% so với dự toán Trung ương; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 302 tỷ đồng, đạt 100% dự toán. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 9.327 tỷ đồng, ⁽¹⁰⁾ đạt 123% dự toán và bằng 118% so với cùng kỳ năm trước.

3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới hoạt động đối ngoại một cách tích cực, năng động, quyết liệt, có nhiều tiến bộ. Trong năm 2018, toàn tỉnh có 02 dự án ODA được ký Hiệp định vay với tổng vốn đầu tư khoảng 1.400 tỷ đồng ⁽¹¹⁾ và đã vận động được 32 dự án, viện trợ phi dự án với tổng giá trị cam kết là 18,48 triệu USD, vượt kế hoạch đề ra. Hoạt động xúc tiến đầu tư FDI được tăng cường thông qua việc ký kết 05 Biên bản ghi

nhớ (MOU) với các nhà đầu tư nước ngoài; đón tiếp nhiều đoàn doanh nghiệp và nhà đầu tư đến nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh. ⁽¹²⁾ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 14.000 tỷ đồng, tăng 21,89% so với năm trước. Năm 2018, tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư cho 50 dự án, với tổng vốn đăng ký ước đạt 5.000 tỷ đồng. Nhiều dự án đang tiến hành các thủ tục đầu tư theo quy định và địa phương đang tích cực phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để sớm triển khai thực hiện.

Thực hiện chủ đề “Năm Doanh nghiệp”, tỉnh đã tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thông qua tổ chức các hội nghị đối thoại, gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp, duy trì mô hình “cà phê doanh nhân”... Chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, ban hành và thực thi có hiệu quả các chính sách thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn..., theo đó số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng lên. ⁽¹³⁾

9. Doanh thu vận tải năm 2018 ước đạt 1.108,94 tỷ đồng, tăng 9,36% so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu du lịch doanh thu du lịch lữ hành đạt 31,7 tỷ đồng, chiếm 0,12% tổng mức và tăng 9,35%; doanh thu dịch vụ khác đạt 1.366,5 tỷ đồng, chiếm 5,40% tổng mức và tăng 11,94%. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn huy động vốn năm 2018 ước đạt 19.780 tỷ đồng, tăng 10% so với cuối năm 2017; tổng dư nợ cho vay ước đạt 30.658 tỷ đồng, tăng 17%; dự kiến tỷ lệ nợ xấu chiếm 1% tổng dư nợ.

10. Trong đó: chi đầu tư phát triển 1.263,562 tỷ đồng, bằng 151% dự toán và bằng 128% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên 4.658,383 tỷ đồng, bằng 105% dự toán và bằng 103% so với cùng kỳ năm trước.

11. Toàn tỉnh hiện có 23 dự án ODA đang thực hiện được bố trí vốn là 1.293,501 tỷ đồng; Trong đó, vốn đối ứng là 210,582 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 1.080,919 tỷ đồng

12. Một số nhà đầu tư có tiềm năng, uy tín như: Cơ quan xúc tiến đầu tư và thương mại Hàn Quốc (KOTRA) tại Đà Nẵng; Tập đoàn ISE Food, Tập đoàn Hokkaido (Nhật Bản); Liên doanh Sembcorp (Singapore), Amata (Thái Lan), LH (Hàn Quốc) và Sumitomo (Nhật Bản); Tập đoàn Gazprom (Nga); Tập đoàn Điện lực Đại Chúng/Thái Lan; Tập đoàn FLC; Tập đoàn Daewon (Hàn Quốc); Tập đoàn Điện lực quốc tế Thái Lan (EGAT); Tập đoàn Shaiyo AAA, Tập đoàn điện lực TPIPP (Thái Lan), Tập đoàn POSCO (Hàn Quốc).

13. Đến ngày 16/10/2018, có 277 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.764,7 tỷ đồng (tăng 6,95 về số doanh nghiệp và giảm 2,7% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước); có 46 doanh nghiệp giải thể, tăng 9,52% so với cùng kỳ năm trước; có 111 doanh nghiệp ngừng hoạt động, tăng 12,12%. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn là 3.482 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 2.516 tỷ đồng.



4. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, kỷ niệm ngày truyền thống của các ngành, địa phương được tổ chức thiết thực.⁽¹⁴⁾ Đặc biệt, kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân – 1968; 50 năm Ngày chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng Hướng Hóa; 45 năm ngày Lãnh tụ Cuba Fidel Castro đến thăm vùng giải phóng miền Nam Việt Nam với nhiều hoạt động có ý nghĩa sâu sắc, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè quốc tế và nhân dân cả nước. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng cao, nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy. Công tác thông tin, truyền thông được tăng cường.⁽¹⁵⁾ Ngành giáo dục và đào tạo triển khai có hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn có nhiều tiến bộ;⁽¹⁶⁾ tổ chức rà soát sắp xếp lại các đơn vị trường học phù hợp quy mô, điều kiện thực tế của từng địa phương.⁽¹⁷⁾ Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện.⁽¹⁸⁾ Tỷ lệ người

dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,5%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54,5%, đào tạo nghề đạt 39% và đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%. Công tác xuất khẩu lao động và giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh.⁽¹⁹⁾ An sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và thực hiện chế độ chính sách đối với thương, bệnh binh, người có công, gia đình liệt sỹ luôn được quan tâm.⁽²⁰⁾ Năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh ước giảm 1,75%.⁽²¹⁾ Thông qua các hoạt động văn hóa, xã hội, hoạt động đối ngoại, hình ảnh mảnh đất, con người Quảng Trị và tiềm năng, thế mạnh của tỉnh được giới thiệu ngày càng rộng rãi và nâng cao vị thế của tỉnh.

5. Công tác xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước tạo được nhận thức mới cho đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Chỉ đạo các địa phương, các ngành kiểm tra, rà soát một số lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm để có định hướng xử lý và quản lý hiệu quả. Công tác

14. Kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam và Mừng Xuân Mậu Tuất - 2018; Kỷ niệm 111 năm ngày sinh Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn; 50 năm cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968; 46 năm ngày giải phóng Quảng Trị; 43 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 50 năm Ngày chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng Hướng Hóa; 71 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ; 73 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; 45 năm ngày Lãnh tụ Cuba Fidel Castro đến thăm vùng giải phóng miền Nam Việt Nam...

15. Đã ký kết Thỏa thuận hợp tác truyền thông giữa tỉnh Quảng Trị với TTXVN.

16. Kết quả có 10/10 huyện, thị xã, thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1; Toàn tỉnh có 280/495 trường đạt chuẩn quốc gia (chiếm tỷ lệ 56,6%). Kỳ thi học sinh giỏi văn hoá THPT cấp quốc gia năm 2018, tỉnh Quảng Trị đạt 16 giải, trong đó: 01 giải nhất, 06 giải nhì, 03 giải ba và 06 giải khuyến khích; Có 01 em học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Có 01 em đạt Á quân Đường lên đỉnh Olympia. Có 3 đề tài khoa học kỹ thuật dự thi cấp quốc gia đạt 01 giải nhì chung cuộc và 02 giải khuyến khích do các trường đại học trao tặng.

17. Tính đến ngày 30/8/2018, toàn tỉnh có 422 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trung tâm, giảm 75 đơn vị trường học (vượt chỉ tiêu của tỉnh đề ra là giảm 63 đầu mối).

18. Đến nay toàn tỉnh có 19 Bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực; 141 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 03 cơ sở y tế khác; có 2.025 giường bệnh (không kể trạm xá), tăng 16,71% so với cùng kỳ năm trước.

19. Tạo việc làm mới cho khoảng 11.000 lượt lao động, trong đó XKLD 1.500 người (trừ thị trường Lào).

20. Toàn tỉnh có 33.275 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

21. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đến cuối năm 2018 còn lại 16.601 hộ nghèo chiếm 9,77%..



tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, đi vào nền nếp; việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính gắn với thực hiện tinh giảm biên chế được quan tâm thực hiện. Tích cực triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố, cơ quan hành chính; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Đã chủ động ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; nắm chắc và dự báo chính xác tình hình, không để bị động trong mọi tình huống; bảo đảm an ninh trên mặt trận kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại. Từng bước nâng cao tiềm lực quân sự và thế trận quốc phòng trong khu vực phòng thủ; hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả. Công tác bảo đảm an toàn giao thông được tăng cường. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, tết trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế có nội dung chưa đạt mục tiêu đề ra (trong các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI có 05

chỉ tiêu⁽²²⁾ quan trọng dự báo sẽ khó đạt nếu không có giải pháp quyết liệt); nội lực nền kinh tế vẫn chậm được cải thiện. Việc triển khai thực hiện một số chương trình, đề án, lĩnh vực trọng điểm mang tính đột phá còn chậm, nhất là các dự án trọng điểm được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đến nay vẫn đang trong giai đoạn triển khai các thủ tục, các bước để chuẩn bị cho công tác khởi công. Tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công chậm, ảnh hưởng triển khai dự án, nhất là các dự án ODA. Quản lý tài nguyên, khoáng sản có mặt chưa hiệu quả, nhất là trong quản lý đất đai, giao đất trước đây cho một số doanh nghiệp chưa phù hợp; việc đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng ở cấp xã còn yếu; khai thác và xuất nguyên liệu thô còn phổ biến, chưa chế biến sâu. Các hạn chế nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thu hút đầu tư và tốc độ tăng trưởng kinh tế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước chưa gắn chặt với công tác hiện đại hóa nền hành chính. Việc triển khai thực hiện chủ đề “Năm Doanh nghiệp” hiệu quả chưa cao, sự vào cuộc của các cấp, ngành, địa phương có mặt thiếu chủ động, sáng tạo và quyết liệt; số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ năm trước. Việc triển khai thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đang gặp một số khó khăn, thách thức và lúng túng. Công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến đầu tư có mặt còn hạn chế; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Cuộc vận động xây dựng nông thôn

22. Bao gồm chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân hàng năm (giai đoạn 2016-2018: 6,9%; kế hoạch Đại hội: 7,5 - 8%); chỉ tiêu cơ cấu ngành kinh tế (ước thực hiện năm 2018: nông nghiệp đạt 20,59%, phi nông nghiệp 77,41%; kế hoạch: nông nghiệp 18,5%, phi nông nghiệp 81,5%); chỉ tiêu về GRDP bình quân đầu người (ước thực hiện năm 2018 đạt 42,3 triệu đồng, kế hoạch: 68 triệu đồng); chỉ tiêu về tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (giai đoạn 2016 - 2018: 7.254 tỷ đồng, kế hoạch 2016 - 2020 đạt từ 18.000 - 19.000 tỷ đồng).



mới, đô thị văn minh còn chậm và chất lượng nhiều nơi chưa cao. Tổ chức bộ máy còn cồng kềnh, công tác cán bộ còn những hạn chế; tinh giản biên chế, sáp nhập một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cũng như sáp nhập cấp xã, cấp thôn gặp không ít khó khăn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đang tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định, nhất là biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một số cán bộ, đảng viên; tội phạm về ma túy, tín dụng đen, an ninh mạng, lợi dụng tôn giáo... còn phức tạp; tình trạng vi phạm và tai nạn giao thông vẫn còn nhiều; an ninh nông thôn có nơi chưa thực sự ổn định; tình trạng đơn thư kéo dài, đông người, vượt cấp vẫn tiếp tục xảy ra.

Nguyên nhân của hạn chế trên, ngoài những yếu tố khách quan như do ảnh hưởng của những khó khăn và yếu kém nội tại của nền kinh tế của tỉnh; mất cân đối ngân sách, các nguồn lực cho đầu tư phát triển bị hạn chế; chưa hình thành được vùng kinh tế động lực, chưa có nhiều dự án sản xuất kinh doanh tạo “cú hích” đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội..., thì có những nguyên nhân chủ quan cần phải có giải pháp đề tập trung lãnh đạo, đó là:

+ Một số lãnh đạo sở, ngành cấp tỉnh và cấp huyện vẫn chưa có quyết tâm chính trị cao trước những chủ trương, chính sách đúng đắn và hành động quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, do đó vẫn còn chậm trễ và chưa tích cực trong triển khai thực hiện.

+ Vai trò tham mưu, dự tính, dự báo tình hình, nhất là trong nghiên cứu, nắm bắt tín hiệu thị trường của các cơ quan tham mưu nhiều lúc chưa theo kịp với yêu cầu, thiếu chủ động, sáng tạo; chưa khắc phục được tình trạng chông chéo, đùn đẩy trách nhiệm; thiếu sự phối hợp, chỉ tập trung vào lĩnh vực của từng ngành.

+ Công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, năng lực thực thi

công vụ vẫn còn những hạn chế; chậm triển khai thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công cấp tỉnh theo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; công tác giám sát, kiểm tra, đề cao trách nhiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa mạnh, chưa nghiêm, chưa thật sự quyết liệt, thậm chí để xảy ra sai phạm.

+ Tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp ở một số cấp ủy, chính quyền, một số sở, ban, ngành vẫn chưa được nâng cao. Số lượng doanh nghiệp nhiều nhưng chủ yếu là quy mô nhỏ và siêu nhỏ; năng lực sản xuất kinh doanh, quản trị kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp còn yếu, chưa năng động, sáng tạo, đột phá trong sản xuất, kinh doanh.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH NĂM 2019

1. Mục tiêu

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch đề ra. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đã xác định: Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch, nâng cao giá trị gia tăng, chú trọng cả về năng suất và chất lượng, hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng, du lịch sinh thái, du lịch biển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo và thúc đẩy khởi nghiệp. Phát huy nội lực, tranh thủ tối đa ngoại lực; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; hiện thực hóa các dự án chiến lược đã lựa chọn. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường. Tăng cường



quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) đạt 7,5 - 8% so với năm 2018, trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng 4,0 - 4,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 10,5 - 11%; dịch vụ tăng 7,5 - 8%;

- GRDP bình quân đầu người đạt 46 - 48 triệu đồng;

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 18.000 - 20.000 tỷ đồng;

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.900 - 3.000 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 2.570 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 330 tỷ đồng;

- Tổng chi ngân sách địa phương quản lý là 7.906,788 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.117,382 tỷ đồng, chiếm 14,13% tổng chi ngân sách;

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 47,8- 49,5% (có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

2.2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 59,73%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 42% và có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm trên 4%.

- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 97%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học đạt 99,8% và THCS đạt 96%.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng khoảng 50%;

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh ở thành thị đạt 93,5%, ở nông thôn đạt 92,83%;

- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom 99%.

2.4. Triển khai các chương trình, đề án, dự án trọng điểm

- Các chương trình, đề án về cơ chế, chính sách:

+ Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cho Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (gồm: chính sách về giải phóng mặt bằng sạch, chính sách về miễn, giảm thuế thu hút đầu tư, chính sách về rà phá bom mìn...);

+ Chính phủ phê duyệt Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị vào danh sách các Khu kinh tế biển trọng điểm ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2018 - 2020.

- Các dự án trọng điểm:

+ Tiếp tục hoàn thành một số công trình giao thông đô thị Đông Hà (đường Lê Thánh Tông, cầu sông Hiếu, vành đai 3 thành phố Đông Hà...);

+ Hỗ trợ khởi công dự án Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 1; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2; Nhà máy sản xuất Inox và thép hợp kim; Cảng biển Mỹ Thủy.

+ Thực hiện một số hạng mục của dự án phát triển đô thị thông minh từ nguồn của tỉnh và sự hỗ trợ của Tập đoàn Viettel.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy,



chính quyền tổ chức rà soát, triển khai thực hiện các chương trình, dự án trọng tâm chưa hoàn thành trong năm 2018 và đã được xác định trong năm 2019 tại Chương trình hành động số 26-CTHD/TU, ngày 15/6/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Kết luận số 88-KL/TU, ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015-2020. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch và đề án trên lĩnh vực kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Đánh giá đúng, cụ thể chỉ tiêu nào đạt và vượt, chỉ tiêu nào còn khó khăn... để có giải pháp tích cực, phù hợp và quyết liệt tổ chức thực hiện.

3.2. Chỉ đạo tập trung rà soát, đánh giá lại các nguồn thu, làm rõ những yếu tố ảnh hưởng nguồn thu trên địa bàn; nâng cao năng lực nắm tình hình, phân tích dự báo số thu ngân sách nhà nước một cách chủ động, tích cực, nhất là các nguồn thu mới để có cơ sở giúp lãnh đạo các cấp chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu ngân sách. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính, huy động sức mạnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để quyết liệt triển khai các giải pháp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, đảm bảo nguồn thu nội địa bền vững và vượt chỉ tiêu giao, hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách địa phương gắn với định hướng nuôi dưỡng, tái tạo và phát triển các nguồn thu. Tuyên truyền,

hỗ trợ, động viên doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước; hạn chế tối đa tình trạng thất thu, nợ đọng thuế. Phân đầu tốc độ tăng thu nội địa tối thiểu 15% theo chỉ tiêu đặt ra của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Đẩy mạnh các giải pháp tăng thu thuế xuất nhập khẩu bền vững theo hướng tạo thuận lợi, thu hút doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh: nghiên cứu chỉ đạo sớm việc giảm phí sử dụng công trình hạ tầng cửa khẩu; tăng cường phối hợp các lực lượng chức năng tại cửa khẩu; đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng tại Cửa khẩu quốc tế La Lay. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Công khai minh bạch ngân sách nhà nước gắn với cơ chế kiểm soát thu chi ngân sách theo quy định. Đẩy mạnh việc trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách.

Có giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Áp dụng hình thức đối tác công tư (PPP) trong thực hiện các chương trình, dự án, nhất là các dự án có quy mô lớn. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Việc thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải được xem xét và lựa chọn phù hợp trong tổng thể các nguồn vốn đầu tư, nhất là phải bố trí hợp lý, cân đối vốn đối ứng ODA. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý để đầu tư cho các dự án quan trọng của tỉnh. Tích cực vận động sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ (NGO). Phân đầu triển khai một số dự án động lực đã được xác định, nhất là tại Khu kinh tế



Đông Nam để thúc đẩy tăng trưởng, góp phần tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội và thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

3.3. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, thực chất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, phù hợp với tình hình thực tiễn và đảm bảo các cân đối lớn của địa phương. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết của Đảng về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân.

3.3.1. Tạo chuyển biến rõ nét trong tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác quy hoạch sản xuất theo vùng và loại cây, con. Trên cơ sở tiếp tục phát triển sản phẩm cây con chủ lực theo hướng sản xuất sạch, hữu cơ, công nghệ cao, xây dựng thương hiệu; thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp; đẩy mạnh thành lập các tổ hợp tác (*được chứng thực*), thúc đẩy liên kết giữa tổ hợp tác, hợp tác xã trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ, chế biến nông sản; tiếp tục triển khai hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ có hiệu quả. Đồng thời, phát huy tính chủ động của người nông dân; từng bước xây dựng hình ảnh người nông dân năng động, thích nghi với cơ chế thị trường, sản xuất theo tín hiệu, nhu cầu của thị trường, biết liên kết hộ, biết tạo ra sản phẩm có tính hàng hóa. Nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, quốc tế.

Cùng với chính sách của tỉnh, các địa phương phải có chính sách tiếp tục dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, tháo gỡ “*điểm nghẽn*” để xây dựng cánh đồng lớn, sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chủ động có giải pháp đồng bộ, quyết liệt để phòng chống, khắc phục thiên tai, hạn hán cũng như góp phần thích ứng biến đổi khí hậu. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân chuyển đổi đất trồng lúa và một số cây trồng khác kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi hiệu quả cao hơn. Tập trung rà soát đất đai, tài nguyên khoáng sản để phân bổ nguồn lực hợp lý cho phát triển.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức, huy động nội lực, sức dân để xây dựng nông thôn mới có chất lượng, không có nợ đọng xây dựng cơ bản. Kiên quyết xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại. Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí, nhất là tiêu chí về thu nhập, về đời sống văn hóa; nỗ lực quyết tâm xây dựng thôn, bản, làng để trở thành những “*làng quê đáng sống*”. Chỉ đạo, hỗ trợ để huyện Cam Lộ về đích nông thôn mới.

3.3.2. Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch về phát triển công nghiệp - xây dựng. Huy động mọi nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào vận hành các công trình công nghiệp trọng điểm; tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cơ cấu lại ngành công thương gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tập trung đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư vào các dự án sản xuất công nghiệp mà tỉnh có lợi thế so sánh như công nghiệp năng lượng, điện gió, điện mặt trời... Thu hút đầu tư vào phát triển các ngành nghề mới và công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và từng bước cải tiến, đổi mới công nghệ các cơ sở hiện có để phát triển ngành công nghiệp hiện đại và bền vững. Tích cực kêu gọi đầu tư các dự án dệt may vào các khu, cụm công nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng,



nhất là quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Đẩy mạnh hoạt động thương mại - dịch vụ, ưu tiên hỗ trợ phát triển thương mại miền núi, biên giới; phát triển các dịch vụ công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa bằng các kế hoạch để phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và từng địa phương.

3.4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm nghiên cứu xúc tiến và hỗ trợ đầu tư. Tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính, giảm chi phí thời gian, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021 của tỉnh. Quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân; duy trì các cuộc đối thoại doanh nghiệp, mô hình “*cà phê doanh nhân*” nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện để có nhiều hộ kinh doanh cá thể vươn lên, thành lập doanh nghiệp, đổi tư cách để sản xuất kinh doanh bền vững, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, đóng góp cho ngân sách cũng như cho các hoạt động phúc lợi cộng đồng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương khóa XII: về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước... Thúc đẩy công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu du lịch của tỉnh theo đúng quy hoạch, nhất là Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

Tăng cường quản lý đất đai, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Tập trung rà soát, xử lý các trường hợp giao đất cho doanh nghiệp không đúng quy định, doanh nghiệp không sử dụng, chậm sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích, kém hiệu quả. Điều chỉnh việc giao đất cho doanh nghiệp theo hướng phù hợp, chỉ giao cho những doanh nghiệp đầu tư chiến lược, còn lại phải thuê đất của người dân, liên kết làm vệ tinh, đảm bảo người dân có đủ đất để sản xuất và khuyến cáo người dân không vì lợi ích trước mắt mà chuyển nhượng đất dẫn tới không còn đất để sản xuất; nghiên cứu quyết định giá đất sát với thị trường, để vừa tăng nguồn thu vừa khắc phục khó khăn trong đền bù giải phóng mặt bằng.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác khoáng sản, gắn khai thác với chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm và kiên quyết ngăn chặn việc khai thác, xuất nguyên liệu thô không đúng quy định. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.5. Phát triển các hoạt động văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là trong các dịp tổ chức các sự kiện quan trọng của tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, liên doanh, liên kết với các tỉnh miền Trung và các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển du lịch. Xây dựng Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hồ Quảng Trị; Đề án Hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch. Phát triển thể dục, thể thao toàn dân và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề; đa dạng hóa các loại hình giáo dục;



phát triển mạng lưới trường lớp trên cơ sở cơ cấu các cấp học có tính đồng bộ, phân bổ cân đối, hợp lý; nâng cao tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; chú trọng phát triển giáo dục mũi nhọn và đại trà. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU, ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ tiên tiến và kết quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trên tất cả các lĩnh vực.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và triển khai đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Chăm lo, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành.⁽²³⁾ Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; chỉ đạo lập đề án xây dựng Bệnh viện quốc tế.

3.6. Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền trên báo chí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về báo chí và có biện pháp quản lý mạng xã hội một cách phù hợp, hạn chế mặt tiêu cực. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trong việc tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và định

hướng dư luận xã hội. Chú trọng tuyên truyền các mặt tích cực, những thành quả đạt được, những gương người tốt, việc tốt; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019. Đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí và kịp thời xử lý những vấn đề dư luận quan tâm. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Quảng Trị, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của tỉnh.

3.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, hoạt động quản lý nhà nước. Xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; đổi mới, cải cách mạnh mẽ việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng chính quyền điện tử Quảng Trị. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu; quyết liệt trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân.

Tiếp tục triển khai đúng tiến độ theo kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác cán bộ, trong đó tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về

23. Trong đó có Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương về cải cách chính sách tiền lương; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của BCH Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 53-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết TW5 khóa XI “*một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*”.



công tác cán bộ, chính sách cán bộ cho phù hợp với quy định mới của Trung ương; đánh giá cán bộ bằng sản phẩm cụ thể; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu kiện, tố cáo, gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường đối thoại trực tiếp trong việc giải quyết khiếu kiện, tố cáo của công dân; kiên quyết chấm dứt việc xử lý các trường hợp khiếu nại đã giải quyết đúng quy định pháp luật nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở và thi hành án dân sự, hành chính. Thực hiện ký cam kết của ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, bí thư cấp ủy cấp huyện, người đứng đầu các sở, ngành với Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường đồng thuận xã hội; vận động đoàn viên, hội viên thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn toàn tỉnh.

3.8. Tiếp tục củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh trên từng địa bàn. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế -

xã hội với quốc phòng, an ninh. Chủ động ngăn ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Dự báo đúng tình hình trên hai tuyến biên giới và nội địa; lực lượng vũ trang luôn sẵn sàng chiến đấu cao, xử lý tốt các tình huống về quốc phòng an ninh. Triển khai xây dựng một số đội tàu dân quân tự vệ biển theo chủ trương của Chính phủ. Khởi công xây dựng công trình CH5.02. Chỉ đạo diễn tập phòng thủ và tìm kiếm cứu nạn ở ba đơn vị (*huyện Đảo Cồn Cỏ, huyện Triệu Phong và thành phố Đông Hà*). Ngăn chặn tội phạm hình sự nghiêm trọng, nhất là buôn bán và sử dụng ma túy, tín dụng đen; đảm bảo an toàn giao thông. Chỉ đạo tăng cường đối thoại, giải quyết tốt các vụ việc từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”, đơn thư kéo dài, vượt cấp, đông người; giữ vững an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chủ quyền biên giới, an ninh biển, đảo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kết luận này, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh hoàn chỉnh các báo cáo, kế hoạch liên quan, trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định và chỉ đạo cụ thể hóa để triển khai thực hiện.

2. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kết luận này và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận và định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết luận này được thông báo đến tận chi bộ đảng. ■



NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG CỦA NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 KHOÁ X VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

Ban Biên tập

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW (còn gọi là Nghị quyết Trung ương 7, khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Chương trình hành động số 72-CTHĐ/TU ngày 31/12/2008 của Tỉnh ủy, lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Quảng Trị đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Nông nghiệp phát triển khá ổn định và toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, sản xuất sạch, sản xuất hữu cơ, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực trước mắt và lâu dài. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề; thu nhập của người dân nông thôn tăng gấp 3,5 lần so với năm 2008; tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp giai đoạn 2008 - 2017 bình quân đạt 3,3%/năm.

Diện tích, năng suất và sản lượng các đối tượng cây trồng chính đều tăng qua các năm. Xác định điểm nghẽn lớn nhất để mở rộng quy mô sản xuất là thị trường, đầu ra của sản phẩm, toàn bộ hệ thống chính trị đã nỗ lực kêu gọi, thu hút Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn,⁽¹⁾ liên kết để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới đã được ứng dụng và chuyển giao vào sản xuất trên diện rộng cùng với đẩy mạnh cơ giới hóa, làm cho sản xuất nông

nghiệp ngày càng tiệm cận với nền nông nghiệp hiện đại. Vai trò vị trí của Hợp tác xã, Tổ hợp tác được nâng lên, trở thành điểm tựa cho Doanh nghiệp liên kết với nông dân để tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản.

Hàng trăm mô hình, đối tượng sản xuất mới được đưa vào thử nghiệm và thành công tạo nên sự thay đổi cơ bản trong bức tranh nông nghiệp của tỉnh, điển hình như: Gạo chất lượng cao, Gạo hữu cơ, rừng có chứng chỉ FSC, cây ăn quả có múi, cây dược liệu... Các sản phẩm chủ lực truyền thống dần dần được định hướng theo thị trường với đa dạng hóa các sản phẩm phục vụ xuất khẩu.

Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp từ 20% năm 2008 tăng lên 33,65% đầu năm 2017. Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất chăn nuôi đạt kết quả tốt. Liên kết trong sản xuất chăn nuôi ngày càng phát triển, hiện có 27 mô hình liên kết chăn nuôi theo chuỗi giá trị, gồm 04 HTX chăn nuôi và 23 trang trại chăn nuôi liên kết với các công ty thức ăn chăn nuôi.⁽²⁾

Tỷ lệ độ che phủ rừng tăng lên qua các năm, từ 45,4% năm 2008 lên 50,1% năm 2017. Công tác quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC được các địa phương quan tâm và nhân dân ủng hộ, đã có 22.158 ha diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC. Hiện

1. Từ việc chưa liên kết được với Doanh nghiệp nào trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (năm 2008) thì những năm gần đây, đặc biệt năm 2017, Quảng Trị đã tập trung xúc tiến, mời gọi, kết nối với nhiều Doanh nghiệp để liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, điển hình như hợp tác với: Công ty TNHH SXTM Đại Nam về phát triển một nền nông nghiệp hữu cơ; Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị thu mua Hồ tiêu, ngô, sắn...

2. Trong đó có HTX Đoàn Kết (Cam Lộ) đang xây dựng chuỗi liên kết từ con giống, thức ăn, chăn nuôi đến giết mổ lợn.



nay, trên địa bàn tỉnh có 115 doanh nghiệp tham gia chế biến, xuất khẩu lâm sản và 120 xưởng mộc của các hộ gia đình.

Khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản đạt được những kết quả quan trọng, sản lượng khai thác luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng khai thác thủy sản bình quân hàng năm đạt từ 18.000 - 19.000 tấn trong giai đoạn 2008 - 2017. Năng lực tàu thuyền tăng nhanh, đặc biệt là khối tàu trên 90cv; trang thiết bị, ngư lưới cụ ngày càng hiện đại, đồng bộ. Nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá và phát triển bền vững, ngày càng ứng dụng nhiều công nghệ, kỹ thuật mới, mang lại hiệu quả cao. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản năm 2017 đạt 7.810 tấn, tăng 4.480 tấn so với năm 2008.

Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên rõ rệt, các chính sách an sinh xã hội cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo vùng nông thôn giảm bình quân 3,02%/năm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (giảm trên 3%/năm). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,52%; đời sống của nông dân từng bước được cải thiện, trên 90% gia đình có phương tiện nghe, nhìn và đi lại bằng xe gắn máy. Tỷ lệ hộ sử dụng điện, nước sạch, nước đảm bảo vệ sinh, hộ có phương tiện nghe nhìn, internet, điện thoại cố định và di động tăng đáng kể. Mạng lưới chăm sóc sức khỏe ở nông thôn được đầu tư, 100% số xã đã có trạm y tế; cơ sở vật chất giáo dục ở nông thôn được đầu tư phát triển mạnh. Hội viên nông dân tích cực tham gia và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; tham gia tích cực các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương..

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tích cực triển khai đồng bộ, hiệu quả, nhiều địa phương đang tiệm cận

với tiêu chuẩn “miền quê đáng sống”. Đến nay, toàn tỉnh có 42/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 36% số xã của tỉnh; bình quân đạt 14,25 tiêu chí/xã, không còn xã dưới 5 tiêu chí. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các vùng nông thôn được quan tâm đầu tư đồng bộ hơn. Phong trào “chỉnh trang nông thôn” được đẩy mạnh, góp phần tạo nên sự khởi sắc đáng kể cho bộ mặt nông thôn. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã bám sát với nhu cầu thực tế, gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các địa phương, của người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã. Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố, tăng cường; dân chủ cơ sở được phát huy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được đảm bảo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW tại Quảng Trị vẫn còn những hạn chế nhất định như: Nông nghiệp chủ yếu tăng trưởng theo chiều rộng; sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao; sản phẩm nông nghiệp chưa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; sản phẩm có thương hiệu, nhãn hiệu còn ít. Một số cơ chế chính sách thực sự chưa đáp ứng yêu cầu; ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất chưa nhiều; thiên tai, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp; giá cả thị trường vật tư, hàng hóa nông sản bấp bênh; thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn thấp; việc thực hiện liên kết trong sản xuất-chế biến-tiêu thụ nông sản chưa phổ biến và còn nhiều bất cập. Cơ chế lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án chưa rõ ràng và chưa quan tâm đúng mức đến đặc thù của từng địa phương...

So với mặt bằng chung của cả tỉnh thì đời sống của người dân ở khu vực nông thôn vẫn thấp hơn khá nhiều; chính sách phúc lợi xã hội cho khu vực này còn thấp. Xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm và đào tạo nghề cho vùng nông thôn còn hạn chế.



Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên là do nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân về Nghị quyết 26-NQ/TW còn chưa đầy đủ, chưa hiểu rõ yêu cầu cấp thiết về việc giải quyết các vấn đề về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa; năng lực, trình độ một bộ phận cán bộ, nhất là ở cơ sở còn nhiều hạn chế; một số cơ chế, chính sách hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu; thị trường tiêu thụ nông sản thiếu ổn định; tình trạng biến đổi khí hậu; một số dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi liên tiếp xảy ra...

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 26-NQ/TW trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ban, ngành...trên địa bàn tỉnh cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy vai trò MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp. Tăng cường tuyên truyền về những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn sau 10 năm triển khai nghị quyết 26/NQ-TW nhằm nâng cao hiểu biết, thay đổi nhận thức từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp và tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân.

Trên cơ sở Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020, tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách nhằm thực hiện quy hoạch, rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển từng cây trồng, vật nuôi chủ lực; quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, tầm nhìn 2025. Tập trung thực hiện dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, tạo ra quỹ đất tập trung quy mô lớn thông qua Đề án tích tụ ruộng đất và đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất.

Huy động tổng hợp các nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và công tác quản lý cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã. Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Ưu tiên thực hiện các giải pháp tạo động lực phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển đa dạng ngành nghề phi nông nghiệp, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động ở nông thôn. Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nông thôn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm bổ sung cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên và hiệu quả kinh tế. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật; tổ chức tốt lực lượng, chủ động phòng chống giảm nhẹ thiên tai. Thực hiện tốt các chương trình nhà ở cho đồng bào vùng bão, lũ; bố trí lại dân cư ra khỏi vùng bão, lũ, vùng sạt lở núi, ven sông, ven biển.

Đổi mới cơ chế, chính sách và tổ chức sản xuất ở nông thôn thúc đẩy phát triển nông thôn gắn với xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương đã ban hành về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn.

Xây dựng một số mô hình điển hình kinh tế hợp tác theo chuỗi giá trị ngành hàng, gắn sản xuất với tiêu thụ nhằm tạo đà thu hút các loại hình kinh tế khác cùng tham gia; tập trung vào

(Xem tiếp trang 33)



PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHƯƠNG CHÂM “CHI BỘ NĂM LÀNG, ĐẢNG VIÊN NĂM HỘ”

Văn Toàn

Nhằm góp phần đưa nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống, thời gian qua các chi bộ đảng ở các vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã không ngừng đổi mới về cách thức tổ chức, nội dung sinh hoạt, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, giúp đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, tiên phong gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ tại địa phương. Trong đó, phương châm “Chi bộ năm làng, đảng viên năm hộ” được xem là một cách làm hiệu quả, đem lại những thành công nhất định trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nhất là trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Với vai trò là nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, các chi bộ đảng ở các vùng nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh đã có những cách làm hay, sáng tạo, đổi mới cách thức và nội dung sinh hoạt từng bước khẳng định được vai trò của mình. Cùng với đánh giá chung, kết quả công tác, hoạt động của chi bộ, chi ủy, các chi bộ đã sinh hoạt theo chuyên đề, bàn sâu các vấn đề cụ thể đặt ra, thu hút được nhiều ý kiến đảng viên tham gia, qua đó, vừa giải quyết được những vấn đề ở cơ sở, vừa nâng cao trách nhiệm của đảng viên. Tại các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, các chi bộ đã dành thời gian để đảng viên thảo luận những nguyên nhân tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục đồng thời phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của đảng viên.

Các buổi sinh hoạt chuyên đề đã từng bước tập trung vào những nội dung thiết thực, gần gũi, gắn với quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân như xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm, xây dựng nhà văn hóa khu, làm đường bê tông nông thôn, tham gia đóng góp các loại quỹ, phát triển sản xuất....Tuỳ vào điều kiện và tình hình thực tế ở các chi bộ, các chi ủy có thể lựa chọn một

hoặc một số vấn đề cần thiết, trọng tâm để sinh hoạt chuyên đề. Việc duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ đã góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, giúp các đảng viên kịp thời nắm rõ tình hình địa phương.

Để những buổi sinh hoạt chi bộ đạt được kết quả cao đảng ủy các xã đã phân công các đồng chí thường vụ phụ trách cụm, chi bộ “năm” làng, mỗi đảng viên theo “năm” từng nhóm hộ. Từ sự phân công ấy, chi bộ có nhiệm vụ chính là bảo đảm công tác chỉ đạo, giữ vững sự ổn định tại các xóm, làng; đảng viên trực tiếp tuyên truyền, vận động các hộ dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của chi bộ và các phong trào thi đua trong thôn. Đồng thời, việc giao nhiệm vụ cho đảng viên theo dõi, phụ trách các khu phố, thôn, bản cũng giúp nắm bắt tình hình địa phương, lắng nghe được nguyện vọng và ý kiến của nhân dân để phản ánh cho tổ chức đảng. Đây là điều kiện quan trọng để thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở đồng thời giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc ngay tại cơ sở, tránh được tình trạng khiếu nại, khiếu kiện. Nhiều đảng bộ đã thực hiện giao nhiệm vụ rõ người, phù hợp với năng lực,



sở trường và ngành nghề đào tạo; thường xuyên giám sát, đôn đốc, giao cho người có uy tín, kinh nghiệm kèm cặp, giúp đỡ cán bộ trẻ. Qua đó tạo nên sợi dây gắn kết chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền với người dân.

Đặc biệt, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, với phương châm “Chi bộ nắm làng, đảng viên nắm hộ” nhiều vấn đề thông qua sinh hoạt chi bộ đã được giải quyết một cách nhanh gọn, hợp lý, hợp tình.

Sau 5 năm thực hiện với vai trò tế bào, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, các chi bộ đã không ngừng tuyên truyền, vận động nhân dân về vai trò, tác dụng của việc xây dựng nông thôn mới. Thông qua phương châm này các chi bộ đảng đã kịp thời quán triệt, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác vận động người dân tham gia thực hiện các tiêu chí. Qua đó, người dân đã thay đổi nhận thức, cách nghĩ, cách làm, tình nguyện tham gia hiến cây, đất, ngày công để xây dựng quê hương. Chính những việc làm cụ thể của từng đảng viên, sự chỉ đạo, lãnh đạo nắm sao của các chi bộ đảng đã làm cho quá trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng. Từ đó xuất hiện những phong trào hay, sáng tạo; những điển hình tiên tiến; những chi bộ tiêu biểu như chi bộ thôn Kim Đâu (xã Cam An, huyện Cam Lộ); chi bộ khu phố 6 (phường 1 thành phố Đông Hà); chi bộ khu phố 3, (phường 1 thị xã Quảng Trị)... Nhờ thực hiện có hiệu quả Phong trào mà hiện trạng tiêu chí tiêu chí nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến đáng kể, đến nay tổng số tiêu chí đạt bình quân là 14,25 tiêu chí/xã (tăng 2,55 tiêu chí/xã so với đầu năm 2016), tiệm cận với mức tiêu chí bình quân chung của cả nước; đến nay đã có 42/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 24 xã so với đầu năm 2016); các xã miền núi hiện không còn xã dưới 5 tiêu chí. Bên cạnh những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, thì vấn đề tạo nguồn phát

triển đảng cũng là một trong những nội dung quan trọng được đề cập. Nhiều chi bộ đã chủ động đề ra những giải pháp mang tính lâu dài, hiệu quả. Chi ủy phân công đảng viên theo dõi đoàn viên thanh niên, hội viên các hội đoàn thể để phát hiện những nhân tố tích cực nhằm bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên. Những kết quả bước đầu mà phương châm “chi bộ nắm làng, đảng viên nắm hộ” càng khẳng định vai trò của chi bộ đảng tại cơ sở. Đây cũng là cơ sở quan trọng để mỗi đảng viên tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu, nâng cao hơn nữa vai trò của Đảng trong việc lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, từ đó góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có một số chi bộ chưa nhận thức đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, trong xây dựng nông thôn mới, chưa đưa những vấn đề then chốt trong xây dựng nông thôn mới ra bàn bạc, thảo luận. Một số chi bộ đảng vẫn còn mang nặng tính bảo thủ, thiếu tầm nhìn tổng thể, lâu dài và còn lúng túng, bị động, chưa huy động được sự vào cuộc của các đoàn thể nhân dân để đẩy nhanh xây dựng nông thôn mới... Chính những hạn chế đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các cơ sở.

Vì vậy, trong thời gian tới, để phương châm “chi bộ nắm làng, đảng viên nắm hộ”, trở thành phương châm của tất cả các chi bộ đảng ở các địa phương của tỉnh trước hết, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước nhất là, về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo những tiêu chí đã đề ra.

Các cấp ủy các cấp cần coi trọng công tác cán bộ, lựa chọn các cấp ủy viên, nhất là bí thư chi bộ có trình độ, năng lực, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp



luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo. Trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, căn cứ vào tình hình thực tế của khu dân cư để tìm ra những vấn đề trọng tâm, tập trung thảo luận, tìm hướng giải quyết những vấn đề bức xúc đang được người dân trong khu quan tâm.

Thường xuyên nắm chắc tình hình cơ sở; duy trì, củng cố khối đoàn kết, thống nhất là phương châm chỉ đạo xuyên suốt được các chi bộ thực hiện, đó là cơ sở để tổ chức đảng lãnh đạo, chính quyền và nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thường xuyên sơ kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực

hiện, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết TW4, khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; có hình thức xử lý nghiêm những đảng viên thoái hóa về tư tưởng chính trị, về đạo đức lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm pháp luật Nhà nước. Đặc biệt, phải phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể nhân dân, khơi dậy sức mạnh tổng hợp, phát huy nội lực, đoàn kết toàn dân để thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. ■

NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG ... (Tiếp theo trang 30)

các sản phẩm mà địa phương có lợi thế như: Hồ tiêu, lúa gạo, trái cây, lợn, bò, thủy hải sản... Nhân rộng mô hình các Hợp tác xã, tổ hợp tác, các liên kết hiệu quả trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, gia trại; kinh tế hộ gia đình, cá thể.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả triển khai tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tổ chức triển khai đào tạo nghề theo nhu cầu học nghề của lao động vùng nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển mạnh một bộ phận lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Tư vấn, hướng dẫn để người nông dân biết tư duy sản xuất theo nhu cầu, tín hiệu của thị trường; từng bước xây dựng hình ảnh người nông dân hiện đại. Đồng thời, chú

trọng rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới của từng địa phương, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ. Chuyển giao nhanh các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến các loại nông sản phẩm.

Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế; xây dựng chương trình phổ biến đến toàn dân những nội dung hiệp định, cam kết quốc tế Việt Nam đã tham gia có liên quan đến vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Chủ động thực hiện các giải pháp phát triển thị trường nông sản trong nước và quốc tế. ■



XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

Thùy Trang

Sau khi Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII “về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” được ban hành, các cấp ủy trong tỉnh đã tổ chức quán triệt triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, sáng tạo. Các ngành, các cấp đã chỉ đạo sơ kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình và nhiều cơ sở đã thực hiện có nền nếp trong các loại hình cấp xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thôn, bản, tổ dân phố... Thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở, nhận thức về dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đã có nhiều chuyển biến rõ nét, tinh thần làm chủ và trách nhiệm thực hành dân chủ của Nhân dân đã và đang trực tiếp giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề đặt ra ở cơ sở. Qua đó, góp phần phát huy vai trò của chính quyền cơ sở, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, không ngừng củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong các loại hình ở cơ sở

Thực hiện các nghị định của Chính phủ và được thay thế Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội “về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đã tập trung chỉ đạo thực hiện cơ bản đầy đủ, có hiệu quả, những nội dung “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, công khai cho Nhân dân quyết định và giám sát, các dự án, quy hoạch sử dụng đất, khu, cụm công nghiệp, mức giá bồi thường thu hồi đất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới, phương án và dự toán, quyết toán ngân sách xã; các quy định về thủ tục hành chính; đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu, chính sách an sinh xã hội, chương trình vay vốn phát triển sản xuất, giảm nghèo, kế hoạch điều chỉnh địa giới hành chính...,

thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, bản, tổ dân phố, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, nhà văn hóa thôn, bản, khu phố; việc tổ chức các cuộc họp dân theo định kỳ được thực hiện khá tốt. Tổ chức cho Nhân dân phát huy quyền làm chủ trong việc bàn, quyết định các công việc của thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với quy định của pháp luật.

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo bằng nhiều giải pháp đồng bộ và đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần đưa các xã sớm hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới. Từ việc làm cho “dân hiểu”, người dân đã đồng thuận, tự nguyện, tích cực tham gia thực hiện, đóng góp xây dựng nông thôn mới. Các cơ chế, chính sách đã được Nhân dân bàn bạc và hưởng ứng mạnh mẽ, đóng góp công sức với hàng trăm tỉ đồng xây dựng kết cấu hạ tầng...; trật tự trị an trong đời sống cộng đồng ngày càng ổn định,



vai trò tự quản ở cơ sở được phát huy; ổn định, đời sống, sản xuất của Nhân dân sau sự cố môi trường biển. Thực tiễn cho thấy, thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn là một chủ trương đúng đắn, hợp "Ý Đảng, lòng dân", nên được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và hưởng ứng. Ở nhiều địa phương, trong hoạt động, chính quyền cơ sở đã chủ động, tích cực hơn trong việc đối thoại và lắng nghe ý kiến, kiến nghị, bức xúc của Nhân dân để tập trung giải quyết tốt những nguyện vọng lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Các cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trực tiếp giám sát thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ nhân dân tự quản, tập trung vào giám sát: kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của CBCC, VC; các công trình, dự án do địa phương làm chủ đầu tư, nhất là các công trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; quy trình sát nhập, sắp xếp tinh gọn lại các chức danh cán bộ thôn, bản, khu dân cư, khu phố... Qua giám sát và phản ánh của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, các trường hợp vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm đều được chính quyền giải quyết kịp thời thỏa đáng đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân.

Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn góp phần nâng cao ý thức về quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng nông thôn mới; bảo đảm an sinh xã hội; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo động lực góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa

phương, cơ sở, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Việc thực hiện dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp theo các nghị định của Chính phủ qua các thời kỳ và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn và vai trò, trách nhiệm của CBCC trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng, bổ sung nội quy, quy chế, thực hiện công khai chế độ chính sách, chương trình, kế hoạch công tác, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của CBCC, VC; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của CBCC nhằm nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân; xây dựng các quy trình, quy định trong điều hành, quản lý hoạt động của cơ quan, đơn vị; quy định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của CBCC, VC đảm bảo quyền "được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra, giám sát" trong quá trình thực hiện. Việc thực hiện QCDC đã được các cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan, BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở, BCH Công đoàn và các đoàn thể phát huy được trách nhiệm trong lãnh đạo, phối hợp tổ chức thực hiện. Việc tổ chức hội nghị CBCC hàng năm được tiến hành nghiêm túc, đi vào nề nếp.

Các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo sắp xếp tổ chức, bộ máy, luân chuyển cán bộ; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ; rà soát, bãi bỏ một số văn bản không phù hợp, các thủ tục phiền hà; đăng tải công khai, dân chủ các thông tin và giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống thông tin điện tử, trang web. Mô hình một cửa điện tử hiện đại trong giải quyết các



thủ tục hành chính đã được triển khai hiệu quả ở nhiều cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. Các ngành, các cấp trong tỉnh tích cực thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “*Về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020*” tạo được sự chuyển biến rõ nét trong công tác CCHC của tỉnh. Kết quả xếp hạng chỉ số CCHC của tỉnh đạt kết quả khá tích cực.

Thực hiện các nghị định của Chính phủ và Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, ngày 19/6/2013 của Chính phủ “*Quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc*” được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Các loại hình doanh nghiệp đã cụ thể hoá nội dung Bộ luật Lao động, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cán bộ, công nhân viên, người lao động được bàn, được kiểm tra, giám sát thông qua các hình thức đối thoại qua Ban chấp hành Công đoàn cơ sở để triển khai các nội dung lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, công nhân viên và người lao động trước khi người đứng đầu công ty ban hành quyết định, như: xây dựng thang bảng lương, thoả ước lao động tập thể; công khai các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động... thực tế cho thấy các doanh nghiệp đã chủ động xây dựng các quy chế, quy định nhằm thực hiện dân chủ, gắn kết hài hoà lợi ích giữa doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động. Mặc dù các doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh nhưng đã nỗ lực trong thực hiện QCDC, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tỉ lệ trốn nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp có chiều hướng giảm hàng năm... Tổ chức Công đoàn các cấp đã chủ động phối hợp với Ban giám

đốc các doanh nghiệp xây dựng chương trình thực hiện QCDC trong doanh nghiệp; nhiều phong trào thi đua yêu nước được phát động, người lao động đã phát huy quyền làm chủ tập thể trong doanh nghiệp, góp phần phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Việc thực hiện chủ trương cổ phần hoá, chuyển đổi doanh nghiệp của Chính phủ khá thuận lợi, đảm bảo hài hoà lợi ích của nhà nước, của người lao động; đồng thời đảm bảo sự ổn định quá trình sản xuất, phát triển của doanh nghiệp. Năm 2017, có 46/56 doanh nghiệp thuộc Đảng uỷ khối doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động, 142/213 doanh nghiệp (có tổ chức Công đoàn) tổ chức Hội nghị người lao động, đạt tỷ lệ 67%. Thông qua hội nghị, người lao động được biết, bàn bạc và tham gia ý kiến công khai dân chủ về phương án sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; tài chính, phân phối thu nhập, thuế doanh nghiệp, tỷ lệ trích lập các quỹ trong doanh nghiệp. Việc thực hiện dân chủ trong loại hình hợp tác xã được các cấp chỉ đạo, triển khai thực hiện theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Qua 20 năm thực hiện, Chỉ thị 30-CT/TW thực sự đã đi vào cuộc sống và đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở được cụ thể hóa thực hiện phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh và các địa phương. Chế độ dân chủ đại diện được phát huy; chất lượng và hiệu quả hoạt động HĐND, UBND các cấp, ngày càng được nâng cao; cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực. Dân chủ trực tiếp ở cơ sở được mở rộng, Nhân dân được biết, được bàn và quyết định những công việc thiết thực gắn liền với lợi ích của mình; quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân được bảo vệ. Phương



châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” đã được cụ thể hóa đi vào cuộc sống. Công tác tuyên truyền, giáo dục từng bước được đổi mới và trọng tâm, trọng điểm. Công tác giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền gắn với việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở được Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân chú trọng triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả...

Việc thực hiện tốt QCDC ở cơ sở đã phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và đồng thuận trong xã hội hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ vững QP-AN; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh. Từ kết quả nêu trên, một lần nữa khẳng định tính đúng đắn Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII, thể hiện một bước tiến về dân chủ xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu chính đáng của nhân dân, được cả hệ thống chính trị nghiêm túc, tích cực triển khai, được nhân dân đồng tình, hưởng ứng mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong suốt 20 năm qua.

Một số hạn chế

Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vẫn còn nổi lên một số hạn chế nhất định: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với người lao động và người sử

dụng lao động trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

Việc thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” có khâu còn hình thức; việc phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia bàn và quyết định các vấn đề của địa phương có nơi hạn chế; hình thức, phương pháp nhân dân tham gia giám sát, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ở một số nơi chưa được mở rộng; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng một số nơi hiệu quả còn thấp.

Việc triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động còn nhiều hạn chế, không ít doanh nghiệp chưa thực hiện tốt các quy định về chế độ bảo hộ lao động, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; chưa tổ chức thương lượng và ký thoả ước lao động tập thể hoặc đã ký nhưng chưa bảo đảm quyền lợi cho người lao động; tổ chức đối thoại với người lao động còn hình thức, hạn chế, chưa đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật; chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện các quyền dân chủ, tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp và tham gia phát triển doanh nghiệp.

Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, cần xác định rõ vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW trách nhiệm của ủy Đảng, của cả hệ thống chính trị và người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thực tiễn cho thấy, quy chế dân chủ chỉ được thực hiện tốt khi cấp uỷ, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, đây là yếu tố quyết định sự thành công trong việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.



Thứ hai, thực hiện tốt QCDC ở cơ sở phải luôn thể hiện rõ vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, CCVC; đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình, xây dựng nội bộ Đảng, cơ quan, đơn vị đoàn kết, thống nhất, gắn với nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả công tác CCHC gắn với thực hiện công tác dân vận chính quyền; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ; xử lý nghiêm minh đối với các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của công dân; kiên quyết đấu tranh, xử lý đối với những trường hợp lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước làm mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ ba, xây dựng và thực hiện tốt QCDC ở cơ sở phải phát huy được nguồn lực, tiềm năng to lớn trong Nhân dân thông qua việc xây dựng thành các quy chế, quy định, quy trình công khai, dân chủ, minh bạch các hoạt động diễn ra ở cơ sở, nhất là các lĩnh vực có liên quan đến lợi ích tập thể và quyền, lợi ích hợp pháp của các tầng lớp nhân dân.

Thứ tư, nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp; tăng cường đối thoại, tiếp xúc và đổi mới các hình thức lấy ý kiến tham gia của Nhân dân, tích cực vận động Nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân; kết hợp phát động các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời chăm lo đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân, xem đây là cơ sở cần thiết, quan trọng cho việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

Thứ năm, quan tâm củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò của BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở các cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu và chỉ đạo thực hiện; chú trọng

công tác hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện QCDC; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự lan toả trong xã hội.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn, trong thời gian tới, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành trong tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về dân chủ và việc thực hiện QCDC ở cơ sở. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; đẩy mạnh việc thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn. Gắn việc thực hiện QCDC ở cơ sở với thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa”, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở các cấp; Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở cơ sở. Tăng cường thanh tra, giám sát tại cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, các công trình xây dựng NTM có sự đóng góp của nhân dân. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đề nghị Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC Trung ương xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở làm căn cứ để các đơn vị cơ sở đánh giá, xếp loại chính xác và thống nhất; chỉ đạo thống nhất bằng văn bản việc cấp kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. ■



ĐỂ THỰC HIỆN TỐT QUY ĐỊNH VỀ ĐẢNG VIÊN SINH HOẠT NƠI CƯ TRÚ

Hải Yến

Quý định 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị khóa VIII về "Đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú" (sau đây gọi tắt là Quy định 76) nhằm tăng cường quản lý đảng viên, để đảng viên thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm gắn bó mật thiết với Nhân dân, cũng là điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động và các quan hệ xã hội của đảng viên, qua đó giúp đảng viên rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt quy định này cũng là cơ hội thuận lợi để cấp ủy nơi cư trú động viên, khai thác khả năng và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý về nhiều lĩnh vực của đảng viên đương chức vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở. Nhiều năm qua, Quy định số 76 đang chứng minh tác dụng tích cực trong công tác xây dựng Đảng.

Đến thời điểm 30/9/2018, toàn Đảng bộ tỉnh có 18.962 đảng viên thuộc diện giới thiệu về giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy nơi cư trú, trong đó đảng viên đã được giới thiệu là 18.797 đồng chí, đạt tỷ lệ 99,13%; số 165 đảng viên chưa được giới thiệu là những đảng viên mới kết nạp hoặc mới chuyển sinh hoạt đến. Các chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên đang công tác đã chủ động giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú. Các chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú tiếp nhận, lập danh sách bố trí theo tổ hoặc nhóm để sinh hoạt. Mỗi tổ, nhóm đều bầu ra tổ trưởng, nhóm trưởng để phối hợp với chi ủy nơi cư trú, giữ mối liên hệ giữa các đảng viên. Cấp ủy nơi đảng viên công tác và cấp ủy nơi đảng viên cư trú lập sổ theo dõi việc giới thiệu, tiếp nhận đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú và phân công cấp ủy viên thường xuyên theo dõi, quản lý việc sinh hoạt theo đúng định kỳ, do đó đã nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú cũng như đảng viên đang công tác ở địa phương.

Hầu hết các chi ủy nơi cư trú đã tổ chức sinh hoạt cho đảng viên đang công tác một năm ít nhất 2 lần (vào giữa năm và cuối năm), có một số nơi tổ chức sinh hoạt 3 hoặc 4 kỳ trong một năm. Chi ủy nơi cư trú thông báo trước ngày, giờ họp cho đồng chí tổ trưởng hoặc nhóm trưởng, những nơi khó khăn về địa điểm sinh hoạt thì cấp ủy tổ chức sinh hoạt theo nhóm. Nội dung các buổi sinh hoạt được chi ủy chuẩn bị chu đáo, theo đó đảng viên sinh hoạt nơi cư trú được cấp ủy thông báo tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và những nội dung công tác trọng tâm của địa phương, của thôn, bản, khu phố, tổ dân phố; tình hình đảng viên và nhân dân nơi cư trú; những khó khăn, bức xúc trên địa bàn dân cư để đảng viên biết, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ và thể hiện vai trò, trách nhiệm của người đảng viên ở nơi cư trú, cùng tham gia với cấp ủy nơi cư trú tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Nhiều đảng viên, nhất là những đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị đã có nhiều ý kiến tham gia thiết thực, giúp các cấp ủy nơi cư trú đề ra những chủ



trương, giải pháp hiệu quả, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương; đồng thời tạo được mối quan hệ gần gũi, hiểu biết lẫn nhau giữa đảng viên đang công tác với đảng viên nơi cư trú và với nhân dân địa phương. Cùng với đó, trong các buổi sinh hoạt, nhất là các phiên sinh hoạt cuối năm, chi ủy đã đánh giá, nhận xét việc đảng viên thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, đề nghị biểu dương những đảng viên thực hiện tốt và góp ý với những đảng viên chưa thực hiện tốt hoặc có khuyết điểm, hạn chế ở nơi cư trú.

Cuối năm, các cấp ủy đã thực hiện trao đổi tình hình đảng viên sinh hoạt và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, phản ánh, đánh giá, nhận xét sát thực, khách quan, giúp cho cấp ủy các cơ quan, đơn vị nơi đảng viên đang công tác nắm rõ hơn cán bộ, đảng viên của mình, giúp cho việc đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên hằng năm và công tác khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, đảng viên một cách khách quan, chính xác hơn. Qua kết quả đánh giá, nhận xét của các cấp ủy nơi cư trú, đa số đảng viên thực hiện tốt việc thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong thực tế tại nhiều địa phương, việc thực hiện Quy định 76 còn biểu hiện thiếu thực chất. Sự phối hợp giữa cấp ủy nơi đảng viên công tác với cấp ủy nơi đảng viên cư trú trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú có nơi, có lúc chưa chặt chẽ. Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan hầu như không trực tiếp về nghe cấp ủy, tổ trưởng dân phố, các đoàn thể địa phương nhận xét đảng viên sinh hoạt nơi cư trú (trừ khi có vi phạm đã xảy ra mới đi xuống xác minh). Một số đảng viên nhận thức chưa đầy đủ nên trong sinh hoạt có

khi còn thể hiện sự đối phó, tham gia sinh hoạt không đều; thiếu ý thức tự giác tham gia các hoạt động tại cơ sở. Thường chỉ cố gắng có mặt một năm 2 lần vào các buổi sinh hoạt và đóng đầy đủ các khoản đóng góp của địa phương là xong trách nhiệm mà không tham gia phát biểu, góp ý xây dựng địa phương trong các buổi sinh hoạt. Chưa kể gia đình nào có nhiều đảng viên lại thường chỉ cử một người tham gia họp theo kiểu "đại diện". Một số chi ủy, chi bộ khu dân cư chưa coi trọng đúng mức việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt; chưa mạnh dạn nêu lên những ưu, khuyết điểm của đảng viên và gia đình nơi cư trú. Việc nhận xét, đánh giá hàng năm đối với đảng viên sinh hoạt nơi cư trú ở một số nơi chưa cụ thể và thực chất, một số cấp ủy còn nể nang, chủ yếu nêu thành tích, ưu điểm, chưa mạnh dạn chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế của đảng viên. Khi có yêu cầu lấy ý kiến chủ yếu vẫn ghi chung chung như: chấp hành tốt, tham gia tích cực; nhược điểm thì nêu sơ qua, không dám ghi vào văn bản những phát hiện tiêu cực, bất minh. Một số nơi không hợp chi ủy để thống nhất đánh giá, nhận xét đối với đảng viên, nên ý kiến nhận xét mang nặng hoặc hoàn toàn của cá nhân đồng chí bí thư chi bộ.

Để khắc phục tình trạng trên, phát huy vai trò của đảng viên tại nơi cư trú, thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu, nơi đảng viên đương chức cư trú, tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy nơi cán bộ, đảng viên công tác với cấp ủy nơi đảng viên cư trú là công việc rất quan trọng, cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giám sát, quản lý đảng viên. Có thể cải tiến cách đánh giá, nhận xét đảng viên đương chức cuối năm bằng nói



rộng thời gian, mở rộng đối tượng nhận xét, nhất là ý kiến của ban công tác mặt trận, tổ dân phố, hàng xóm, láng giềng của đảng viên cần nhận xét. Trước thời điểm đánh giá, nhận xét cuối năm, chi bộ họp với tổ trưởng dân phố và trưởng ban công tác mặt trận để thống nhất nhận xét từng trường hợp theo đúng tình hình thực tế. Việc làm của các chi bộ ở đây chỉ là thực hiện đúng theo hướng dẫn của cấp trên nhưng qua đó, đảng viên ý thức vai trò của mình khi về nơi cư trú, bám sát tình hình, gắn bó với địa phương hơn và gương mẫu thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, khu dân cư; đồng thời tạo sự công bằng, khách quan trong việc đánh giá đảng viên.

Thứ hai, Quy định 76 ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị “Về việc đảng viên công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú” quy định rất rõ 3 nhiệm vụ của người đảng viên, trong đó có việc tích cực tham gia các cuộc họp do đại diện cấp ủy phường, xã hoặc chi ủy nơi cư trú triệu tập, góp ý với chi ủy, đảng ủy nơi cư trú về các công việc chung của địa phương. Đối với các cấp ủy ở địa phương, cần thường xuyên đổi mới hình thức và nội dung các cuộc họp chi bộ, tránh nhàm chán, đơn điệu, “đi họp chỉ để đóng tiền” như nhiều đảng viên góp ý. Cần có những diễn đàn chuyên đề theo chủ đề và yêu cầu phát triển của địa phương, để đảng viên dự họp thảo luận, đóng góp, hiến kế các giải pháp về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thông qua các cuộc họp này, làm sao để đảng viên nắm bắt được tình hình ở địa phương, những quan tâm, bức xúc của nhân dân về đời sống dân sinh, về thực hiện các chính sách phát triển, qua đó, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp có biện pháp giải quyết kịp thời, đáp ứng với mong mỏi của nhân dân. Người đảng

viên dù ở đâu cũng thể hiện trách nhiệm, hết lòng, hết sức lo cho dân.

Thứ ba, hiện nay có hiện tượng đảng viên về hưu nhưng chậm nộp giấy sinh hoạt đảng cho chi ủy nơi cư trú, chậm sinh hoạt đảng sau khi nghỉ hưu. Để khắc phục tình trạng này, trước khi đảng viên làm các thủ tục nghỉ hưu, cấp ủy nơi đảng viên công tác yêu cầu đảng viên cung cấp địa chỉ cụ thể của chi ủy nơi đảng viên đó cư trú, trên cơ sở đó, cấp ủy nơi đảng viên công tác bằng các cách phù hợp chuyển hồ sơ đảng viên về đảng bộ nơi cư trú. Nếu đảng viên nào muốn nghỉ sinh hoạt đảng cần có đơn và lý do chính đáng. Làm được như vậy, sẽ hạn chế được việc đảng viên bỏ sinh hoạt đảng mà các tổ chức đảng không hay biết.

Thiết nghĩ, Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về việc “*đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú*” sau 18 năm thực hiện cũng đã bộc lộ một số hạn chế cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Nhằm tạo thuận lợi cho các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong việc tổ chức thực hiện quy định, đề nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành quy định mới, trong đó bao gồm cả hai nội dung: một là, đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, thay thế cho Quy định số 76; hai là, phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú, nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là giám sát về đạo đức, lối sống. Có như vậy, vai trò của đảng viên sinh hoạt nơi cư trú được phát huy hiệu quả và thực chất hơn, góp phần quan trọng trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới. ■



MỘT SỐ CÁCH LÀM MỚI, SÁNG TẠO CỦA HUYỆN HẢI LĂNG TRONG TỔ CHỨC HỘI NGHỊ QUẢN TRIỆT, HỌC TẬP NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

Thu Hà

Xác định công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của hệ thống chính trị, là tiền đề quan trọng bảo đảm cho sự thành công trong tổ chức thực hiện nghị quyết, góp phần đưa nghị quyết đi vào cuộc sống, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, những năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Lăng đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng theo hướng kịp thời, sâu rộng.

Trước năm 2015, đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương khó khăn về Báo cáo viên trong tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy tích cực chỉ đạo cán bộ tăng cường về giúp cơ sở. Nhưng từ năm 2015 đến nay, khi bước vào nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Tuyên giáo Huyện ủy kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy khắc phục nhược điểm này bằng cách lựa chọn, thành lập đội ngũ Báo cáo viên, gồm có 30 đồng chí, trong đó có 20 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn và 10 đồng chí thuộc khối cơ quan, đoàn thể cấp huyện. Đồng thời, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo các đồng chí Báo cáo viên Huyện ủy tích cực nghiên cứu tài liệu, trau dồi kỹ năng nói, diễn đạt, kết hợp với liên hệ thực tiễn, để tổ chức và trực tiếp quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tại cơ quan, đơn vị, địa phương của mình. Chính vì thế từ năm 2015 đến nay, Ban Tuyên giáo Huyện ủy không tăng cường cán bộ về giúp cơ sở nữa. Hàng năm, ban hành Kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Báo cáo viên Huyện ủy chuẩn bị nội dung để thông tin tại Hội nghị Báo cáo viên. Mặt khác, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy và chỉ đạo các đảng ủy xã, thị trấn trong việc viết bài thu hoạch bằng phương pháp viết tại chỗ, có 02 phần là trắc nghiệm và nhận thức của bản thân khi tham gia học các

chỉ thị, nghị quyết của Đảng và đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Năm 2018, Ban Thường vụ Huyện ủy đã đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, trong đó có đổi mới việc tổ chức Hội nghị bằng hình thức trực tuyến và trong tháng 10/2018, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến, bước đầu đạt được một số kết quả tích cực.

Hội nghị trực tuyến đầu tiên được Huyện ủy tổ chức vào ngày 04/10/2018, để rà soát nhiệm vụ xây dựng Đảng trong 9 tháng năm 2018 nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, tồn tại và đưa ra phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm cùng với các giải pháp chỉ đạo địa phương hoàn thành nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2018 đến 20 điểm câu tại các xã, thị trấn cho 272 đại biểu tham dự. Các ý kiến phát biểu tại hội nghị xoay quanh các vấn đề phản ánh những khó khăn, vướng mắc của địa phương mình trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong 9 tháng của năm 2018, từ đó các xã, thị trấn khác tự liên hệ với đơn vị mình để tổ chức thực hiện tốt hơn.

Tiếp đến, ngày 18/10/2018, Huyện ủy đã tổ chức hội nghị trực tuyến Thông báo nhanh kết

(Xem tiếp trang 45)



NGƯỜI “GIỮ LỬA” CHO NHỮNG BÀI GIẢNG CHÍNH TRỊ

Tuấn Thành

“Giáo viên không phải là một nghề mà là một sứ mạng. Ai trước khi bước chân vào nghề giáo cũng phải hiểu được điều ấy”. Đó là tâm sự của Trịnh Thị Thủy Vân, giảng viên chuyên trách Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Triệu Phong, vừa vinh dự đạt giải nhất hội thi Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi toàn quốc năm 2018 do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

Quyết tâm theo đuổi ước mơ trên giảng đường

Tự sâu thẳm trong tim, Thủy Vân luôn tìm kiếm một con đường mang lại cho mình những cung bậc cảm xúc nhất, đó là con đường hướng đến với tri thức, với phần trắng bảng đen.

Mặc dù gia đình hết sức khó khăn, ba sau khi xuất ngũ, được phân công công tác tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong; mẹ ở nhà chăm lo nội trợ, ruộng vườn. Chính những đồng lương ít ỏi của ba và bàn tay chai sạn vì nắng mưa của mẹ đã đã nuôi ba chị em Thủy Vân trưởng thành. Ba với tính tình điềm đạm, sâu sắc, giàu tình cảm là tấm gương đầy nghị lực luôn thôi thúc cô cố gắng trong học tập và theo đuổi ước mơ của mình.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, Thủy Vân thi vào trường đại học sư phạm Huế chuyên ngành Địa lý. Với đam mê khối Khoa học xã hội và nhân văn, qua một năm học sư phạm, Thủy Vân tiếp tục thi vào ngành Triết học ở trường Đại học Khoa học Huế. Sau khi tốt nghiệp hai trường đại học với kết quả học tập xuất sắc, Thủy Vân tiếp tục học 3 năm cao học với chuyên ngành Triết học. Để học một lần hai trường đại học và tiếp tục học cao học quả là những chuỗi ngày hết sức vất vả đối với Thủy Vân. Nhưng với nghị lực và lòng quyết tâm, Thủy Vân vừa học vừa làm gia sư, và những công việc bán thời gian khác, phải chật bóp chi tiêu để không phải nhận nhiều tiền từ gia đình mỗi tháng.

Đối với Thủy Vân, động lực để phấn đấu học tập, thoả mãn ước mơ khi gia đình một lần vất vả nuôi ba chị em ăn học đó là không ngừng ước mơ, tự thân vận động, làm được những gì mình có thể, không bao giờ thụ động cũng đừng bao giờ khuất phục số phận, phải biết vươn lên trong khó khăn. Nếu chúng ta không dấn thân vào những con đường gập ghềnh khó khăn và trắc trở chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được thành công và ngọt ngào ra sao. Hãy biết nhẫn nại vượt qua gian khó của cuộc đời, hãy biết vươn tới những tầm cao như mong muốn và đừng chấp nhận sự nhạt nhòa mà cuộc sống đem lại.

Rồi ngọt ngào, hạnh phúc cũng đến, trồng cây cũng đến ngày hái quả. Ba chị em Thủy Vân đã cùng nhau phấn đấu. Sau khi ra trường, với tấm bằng xuất sắc, mỗi người đều chọn cho mình một môi trường làm việc phù hợp, phát huy hết năng lực để cống hiến và toả sáng.

Nỗ lực hết sức không phải để đứng đầu mà để biết đặt mình sau người khác

Trở về quê hương và tham gia Ban Chấp hành xã đoàn Triệu Giang huyện Triệu Phong, trong quá trình công tác, nỗ lực và phấn đấu, Thủy Vân được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một niềm tự hào đối với gia đình và cũng là vinh dự, là động lực để cô gái bé nhỏ Thủy Vân tiếp tục cố gắng, phấn đấu nhiều hơn nữa trong tương lai phía trước.



Với mong muốn phục vụ chuyên môn mà mình đã được lĩnh hội ở ngành Triết học, Thủy Vân nộp đơn thi tuyển vào Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Triệu Phong năm 2013. Kể từ đó đến nay, được sự giúp đỡ tận tình của Ban Giám đốc và các đồng nghiệp cùng với sự cố gắng, chịu khó tìm tòi học tập, nghiên cứu, dần dần Thủy Vân trưởng thành hơn.

Theo Vân, làm việc gì cũng phải có tâm huyết. Tâm huyết của người giảng viên chính trị là lòng nhiệt tình của mình đối với công việc giảng dạy, nó xuất phát từ cái tâm của người giảng viên, đòi hỏi phải có tình cảm, nguyện vọng tha thiết và chân thành của giảng viên với công việc mà mình thật sự yêu thích đó là dạy học. Vậy nên, để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, giảng viên phải có lập trường chính trị vững vàng, có tâm huyết với nghề, được đào tạo một cách cơ bản về chuyên ngành; có kiến thức sâu, rộng và chắc, họ phải thực là những nhà sư phạm đồng thời phải là một nhà khoa học giỏi, phải thật sự là một tấm gương mẫu mực, phấn đấu hết sức và phải luôn đặt mình sau những người khác.

Là một trong bốn giảng viên chuyên trách tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Triệu Phong, Thủy Vân là giảng viên trẻ cả tuổi đời và tuổi nghề. Chia sẻ về công việc hiện nay, Thủy Vân cho biết thêm, giảng dạy lý luận chính trị là một trong những nội dung quan trọng của công tác tư tưởng. Giảng dạy lý luận chính trị không chỉ truyền đạt kiến thức cho người nghe những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ trương, đường lối của Đảng, mà giảng dạy lý luận chính trị có một nhiệm vụ quan trọng hơn rất nhiều, đó là phải truyền bá được niềm tin khoa học vào nền tảng tư tưởng của Đảng, phải xây dựng và củng cố được niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Vì lẽ đó, năm 2014 thực hiện kế hoạch của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổ chức Hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi, Thủy Vân đã đạt được Giải nhì cấp tỉnh, Giải khuyến

khích cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên và giải khuyến khích tại Hội thi chung khảo toàn quốc năm 2014, được hội đồng đánh giá cao là một giảng viên triển vọng trẻ tuổi nhất tại hội thi. Bên cạnh công tác chuyên môn Thủy Vân cũng rất tích cực tham gia các phong trào của Chi đoàn, Công đoàn cơ quan rất nhiệt tình và năng động. Diễn hình như cuộc thi tìm hiểu quan hệ Việt – Lào được tổ chức vào năm 2017, Thủy Vân đã đạt được giải nhất cấp huyện và giải khuyến khích cấp tỉnh.

Năm 2017, khi có kế hoạch tổ chức Hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi của Ban Tuyên giáo Trung ương; Thủy Vân đã mạnh dạn đề xuất với lãnh đạo Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện được thử sức thêm lần nữa. Được sự nhất trí, Thủy Vân bắt đầu tập trung nghiên cứu tìm tòi tài liệu và nhờ các thầy cô Trường chính trị Lê Duẩn, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy Triệu Phong... tận tình giúp đỡ góp ý chân thành cho giáo án và bài giảng, vì vậy chất lượng giáo án được nâng lên rõ rệt. Vì thế qua 03 lần thi Thủy Vân đã đạt được Giải nhất tại hội thi cấp tỉnh, Giải ba tại hội thi khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, và niềm vinh dự lớn lao khi đã vượt qua 131 thí sinh ở vòng loại của 3 khu vực và 21 thí sinh ở vòng chung khảo để đạt được giải nhất tại hội thi chung khảo toàn quốc được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh. Không giấu nổi cảm xúc vui mừng, tự hào khi được xướng tên ở vị trí cao nhất của Hội thi năm nay, Thủy Vân thấy rằng: Đây là phần thưởng rất lớn đối với bản thân, là kết quả xứng đáng cho sự nỗ lực không ngừng của mình khi luôn ấp ủ mong muốn được tìm tòi, nghiên cứu những nội dung mới, những phương pháp giảng dạy hay để làm sinh động mỗi bài giảng của mình.

Lẽ ra lần này, Thủy Vân cũng chủ đề về Triết học để dự thi vì đó là thế mạnh, nhưng nhận thấy, hiện nay, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đang là vấn đề nóng bỏng, là tâm điểm chú ý của toàn xã hội, hơn nữa, Thủy Vân cũng chia sẻ từ góc độ bản thân, là một đảng viên trẻ trước sự thay đổi nhanh chóng của thế



giới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nếu chúng ta không trau dồi đạo đức hàng ngày thì rất dễ vướng vào những tiêu cực. Đây chính là lý do mà Thùy Vân đã chọn bài giảng: “*Giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới*” làm nội dung dự thi của mình, qua đây để bản thân được góp thêm một tiếng nói, như hồi chuông cảnh tỉnh, đặc biệt là đối với các đảng viên trẻ; đồng thời cũng muốn truyền tải một thông điệp rằng, đạo đức luôn luôn là nền tảng, là gốc của công việc như Bác Hồ đã từng nói “dù có tài năng xuất chúng tới đâu mà không có đạo đức thì vô dụng”.

Tại Hội thi chung khảo năm nay, phần thi của Thùy Vân đã nhận được sự đánh giá cao của Hội đồng Ban Giám khảo về cả hình thức và nội dung bài giảng. Thiếu tướng, PGS.TS, Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Bá Dương - Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Bộ Quốc phòng, đại diện cho Hội đồng Ban Giám khảo đã bày tỏ sự hài lòng và nhấn mạnh: “Vân

là một giảng viên chính trị trẻ rất xuất sắc, thể hiện rất tốt cách nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và tự vấn; đã kết hợp hoàn hảo, linh hoạt các phương pháp, biết vận dụng công nghệ thông tin một cách sáng tạo rất hấp dẫn, tạo hứng thú cho người nghe. Em giảng bài rất tâm huyết, đầy trách nhiệm, đã đi vào trái tim của người nghe. Chúc mừng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị đã đào tạo, bồi dưỡng một giảng viên lý luận chính trị giỏi...”

Mặc dù được giải cao nhưng với tư cách là một đảng viên, một giảng viên lý luận chính trị, Thùy Vân luôn khiêm tốn nhã nhặn và tự nhủ với bản thân phải tiếp tục học tập nghiên cứu theo đuổi đam mê giảng dạy để trưởng thành và được cống hiến, phải nỗ lực hết sức bởi vì nỗ lực hết sức không phải để đứng đầu mà để biết đặt mình sau người khác. Hi vọng sau cuộc thi, Thùy Vân vẫn tiếp tục “giữ lửa” để có thể đi xa, đi vững hơn với đam mê cháy bỏng của mình. ■

MỘT SỐ CÁCH LÀM MỚI, SÁNG TẠO... (Tiếp theo trang 42)

qua Hội nghị Trung ương 8 và quán triệt Quy định số 07-QĐ/TW, ngày 28/8/2018 của BCH Trung ương Đảng về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm tới 20 điểm câu tại các xã, thị trấn với 740 đại biểu tham dự. Đây là lần đầu tiên huyện Hải Lăng tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bằng hình thức trực tuyến đến tận cấp xã, thị trấn. Việc này không chỉ giảm bớt thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian mà quan trọng nhất là mở rộng được các đối tượng tham gia; đặc biệt, lãnh đạo, cán bộ, đảng viên cấp cơ sở được trực tiếp nghe đồng chí Bí thư Huyện ủy – Chủ tịch HĐND huyện truyền đạt. Trao đổi với chúng tôi, đồng chí Hoàng Thị Phương Nam, UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, cho biết: “*Việc tổ chức hội nghị bằng hình thức trực tuyến đến cấp xã, thị trấn được cán bộ, đảng viên và nhân dân đánh giá cao; đây là cách làm mới, sáng tạo của*

Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Lăng trong tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và góp phần tích cực vào việc cải cách thủ tục hành chính ở huyện”.

Hội nghị quán triệt Nghị quyết theo hình thức trực tuyến được Hải Lăng tổ chức là cách làm hay, được cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ đồng tình, hưởng ứng. Trong thời gian tới, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo Đảng ủy các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị khôi cơ quan huyện chuẩn bị đường truyền, các cơ sở vật chất để triệu tập toàn bộ cán bộ, đảng viên của đảng bộ, cơ quan, đơn vị mình dự theo dõi hội nghị trực tuyến do huyện tổ chức.

Thiết nghĩ, đây là việc làm mới, thiết thực, hiệu quả và cần thiết để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh. ■



1. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA KỲ HỌP THỨ 6, QUỐC HỘI KHÓA XIV

Sau hơn 20 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành chương trình làm việc với nhiều nội dung quan trọng:

(1) Với sự tín nhiệm cao, Quốc hội đã bầu Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội đã phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật.

(2) Quốc hội đã thông qua 09 luật: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Công an nhân dân; Luật Đặc xá; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Chăn nuôi; Luật Trồng trọt; Luật Cảnh sát biển Việt Nam; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

Thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan với sự đồng thuận cao. Việt Nam là quốc gia thứ 7 phê chuẩn Hiệp định này, có ý nghĩa quan trọng thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước ta trong việc chủ động hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, khẳng định vị thế và trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế.

(3) Quốc hội cho ý kiến 06 dự án luật: Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Kiến trúc; Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Quốc hội quyết định đưa dự án

Luật Hành chính công ra khỏi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và dừng việc xây dựng dự án Luật này; xem xét, thông qua dự án Luật Giáo dục (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2019); mở rộng phạm vi sửa đổi, bổ sung và đổi tên dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự thành Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi).

(4) Lấy phiếu tín nhiệm và thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với 48 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Đây là nội dung giám sát đặc biệt quan trọng, thể hiện mức độ tín nhiệm và sự ghi nhận, đánh giá công tâm, khách quan về những nỗ lực, kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay của những người được lấy phiếu tín nhiệm. Quốc hội đề nghị những người được lấy phiếu tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

(5) Tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn về việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4.

(6) Xem xét các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019; đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Thông qua 04 nghị quyết về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, phân bổ ngân sách trung ương năm 2019, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

(7) Xem xét các báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện các kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 về kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, chương trình mục tiêu quốc gia, tài chính quốc gia.



(8) Xem xét báo cáo đánh giá kết quả 3 năm thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

(9) Xem xét các báo cáo về công tác phòng ngừa, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác thi hành án; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2018; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 5 và một số báo cáo khác của cơ quan, tổ chức hữu quan.

(10) Kéo dài thời gian thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo Nghị quyết số 30/2016/QH14 trong thời gian hai năm kể từ ngày 01/02/2019. Giao Chính phủ khẩn trương tổng kết việc thi hành Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, sớm trình Quốc hội xem xét việc sửa đổi, bổ sung bảo đảm Luật có hiệu lực trước ngày 01/02/2021.

(11) Giao Chính phủ triển khai xây dựng chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2045; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(12) Điều chỉnh nhiệm vụ của Kiểm toán Nhà nước được giao theo Nghị quyết số 60/2018/QH14 của Quốc hội từ “kiểm toán việc sử dụng nguồn thu từ đất của các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa giai đoạn 2011-2017” sang “kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2017”.

2. TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI TRONG NƯỚC THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG NĂM 2018

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2018 tiếp tục khả quan, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục được kiểm soát trong phạm vi mục tiêu của Quốc hội giao; các cân đối lớn về tài chính, tiền tệ, tín dụng cơ bản được bảo đảm; lãi suất cho vay tương đối ổn định; sản xuất kinh doanh các khu vực chủ yếu của nền kinh tế diễn biến tích cực, trong đó, khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, hoạt động du lịch tiếp tục tăng cường; cán cân thương mại duy trì xuất siêu; các chính sách an sinh xã hội được bảo đảm và thực hiện tốt; kịp thời ứng phó, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lũ, góp phần giảm bớt thiệt hại của Nhân dân. Hội nhập kinh tế quốc tế đạt được kết quả quan trọng. Hiệp định CPTPP đã được Quốc hội chính thức phê chuẩn.

Lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2018 giảm 0,29% so với tháng trước, tăng 3,46% so với cùng kỳ năm 2017. Các nhóm hàng có mức giảm nhiều nhất lần lượt là: Giao thông; nhà ở và vật liệu xây dựng; dịch vụ ăn uống; bưu chính viễn thông. Tính chung CPI bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 3,59% so với cùng kỳ năm 2017.

Thị trường tiền tệ, tín dụng tương đối ổn định: Tính đến ngày 21/11/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,39% so với cuối năm 2017; huy động vốn tăng 10,76%; tín dụng đối với nền kinh tế tăng 11,67%. Thị trường vàng, ngoại tệ trong nước diễn biến thuận lợi trong bối cảnh nhiều đồng tiền trên thế giới mất giá mạnh so với USD, tỷ giá có xu hướng giảm từ ngày 29/10 đến nay. Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11 có những phiên tăng giảm đan xen theo xu hướng của thị trường chứng khoán thế giới. Tính đến ngày 26/11/2018 quy



mô vốn hóa vẫn đạt khoảng 80% GDP, tăng 13% so với cuối năm 2017.

Thu, chi ngân sách nhà nước tăng khá: Lũy kế 11 tháng thu ngân sách nhà nước đạt 1.222.7 nghìn tỷ đồng, bằng 92,7% dự toán, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2017; chi cân đối bằng 79,5% dự toán, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2017. Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước tiếp tục có tiến bộ, nhưng vẫn ở mức thấp, nhất là ở giai đoạn cuối năm, ước giải ngân bằng 59,9% so với kế hoạch Quốc hội giao và bằng 61,62% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục giải ngân cao so với cùng kỳ năm 2017. Tính đến ngày 20/11/2018, tổng vốn đầu tư đăng ký có yếu tố nước ngoài (bao gồm FDI) ước đạt 30,8 tỷ USD, giảm 6,8% so với cùng kỳ; giải ngân vốn FDI ước đạt 16,5 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ. Công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài nhiều nhất (46,2% tổng số vốn đăng ký).

Tình hình sản xuất kinh doanh: Mặc dù trong tháng 11 có một số diễn biến thời tiết phức tạp, liên tiếp xảy ra 03 cơn bão và áp thấp nhiệt đới tại Nam Trung bộ và Đông Nam bộ, nhưng sản xuất kinh doanh tiếp tục diễn biến tích cực và tương đối toàn diện trong cả 03 khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp và xây dựng, dịch vụ. Trong đó:

- Về nông nghiệp, nông thôn: Miền Bắc thời tiết thuận lợi nên năng suất và sản lượng lúa mùa đạt khá (năng suất ước đạt 49,1 tạ/ha, tăng 3,2 tạ/ha so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng đạt gần 8,3 triệu tấn). Chăn nuôi gia súc, gia cầm nhìn chung ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra, giá thịt lợn hơi cả nước trong tháng 11 có giảm nhẹ nhưng nhìn chung vẫn ở mức cao. Sản lượng thủy sản 11 tháng ước đạt 6.873,7 nghìn tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Về xây dựng nông thôn mới: Tính đến ngày 20/11, cả nước đã có 3.687 xã (41,32%) đạt chuẩn nông thôn mới; có 58 đơn vị cấp huyện thuộc 30 tỉnh, thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hoàn thành vượt mục tiêu của năm 2018.

- Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục là động lực chủ yếu cho sản xuất. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 11 tháng tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục ở vị trí dẫn đầu ước tăng 12,2%.

- Khu vực thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Tháng 11 là tháng cao điểm khách quốc tế đến Việt Nam. Tính chung 11 tháng, tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt trên 14,1 triệu người, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2017. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục xu hướng tăng khá so với cùng kỳ năm trước với mức tăng 11,5% (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,34%), sức mua tốt của thị trường được duy trì.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu 11 tháng đầu năm ước đạt 440,45 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu ước đạt 223,63 tỷ USD (tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2017), nhập khẩu ước đạt 216,82 tỷ USD (tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2017); xuất siêu 6,8 tỷ USD.

Đăng ký doanh nghiệp tiếp tục tăng khá: Trong tháng 11/2018 có 11.637 doanh nghiệp thành lập mới. Tính chung 11 tháng cả nước có trên 121 nghìn doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn đăng ký ước đạt trên 1,23 triệu tỷ đồng, tăng 4,5% về số doanh nghiệp và tăng 9,1% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017. Có 31.869 doanh nghiệp trước đây gặp khó khăn phải tạm ngừng hoạt động, nay đã trở lại hoạt động, tăng 30,9% so với cùng kỳ năm trước.



Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống người dân tiếp tục được bảo đảm. Giải quyết việc làm cho khoảng 1.497 nghìn lao động, đưa khoảng 127 nghìn người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (bằng 118% kế hoạch). Cả nước, tính chung 11 tháng năm 2018 phát hiện 13.391 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 12.319 vụ với tổng số tiền phạt hơn 191 tỷ đồng; xảy ra 16.820 vụ tai nạn giao thông (giảm 8,5% so với cùng kỳ năm trước), 3.753 vụ cháy, nổ, thiệt hại ước tính khoảng 1.638 tỷ đồng, trong đó có vụ cháy xe bồn đặc biệt nghiêm trọng tại tỉnh Bình Phước (ngày 22/11).

3. MỘT SỐ NÉT ĐÁNG CHÚ Ý VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI TRONG THÁNG 11/2018

- Kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng tăng trưởng chậm lại. Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều suy giảm: Kinh tế Mỹ tăng trưởng 3,5% trong quý III/2018 và dự kiến sẽ giảm nhẹ xuống 2,5% trong quý IV/2018. Khu vực đồng Ô-rô tăng trưởng 0,2% trong quý III/2018, là mức thấp nhất kể từ năm 2013. Tăng trưởng kinh tế Nhật Bản quý III/2018 sụt giảm 0,3%. Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 6,5% trong quý III/2018 (mức tăng thấp nhất kể từ năm 2009).

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu tiếp tục giảm. Trong nửa đầu năm 2018, FDI toàn cầu giảm 41% so với cùng kỳ năm 2017, từ 794 tỷ USD xuống 470 tỷ USD, là mức thấp nhất trong vòng hơn một thập kỷ qua. Giá dầu đã giảm khoảng 25% kể từ giữa tháng 10/2018 đến nay (theo số liệu của cơ quan Năng lượng quốc tế IEA). Trước thực trạng trên, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới xuống 3,7% năm 2018 và 3,5% năm 2019 (giảm 0,2% so với mức dự báo trước đó).

- Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục diễn ra gay gắt. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc tuy có dấu hiệu đi vào đối thoại nhưng vẫn diễn biến rất phức tạp.

Tại cuộc gặp thượng đỉnh Mỹ - Trung Quốc bên lề Hội nghị cấp cao G20 tại Ác-hen-ti-na (30/11/2018), hai nước đã nỗ lực đàm phán nhằm xử lý xung đột thương mại. Phía Trung Quốc đã có những nhượng bộ nhất định, như đưa ra 142 đề mục để đàm phán thương mại với Mỹ, song phía Mỹ vẫn đánh giá những nhượng bộ này chưa đáp ứng yêu cầu. Theo đánh giá của dư luận, ít có khả năng chính quyền Tổng thống Trump thay đổi chính sách thương mại cứng rắn hiện nay, vì mục đích chính của Mỹ là kiềm chế Trung Quốc.

Trung Quốc đẩy mạnh các sáng kiến liên kết kinh tế, kết nối khu vực, tăng cường hợp tác thương mại và đầu tư nhằm giảm tác động của chiến tranh thương mại. Lần đầu tiên, Trung Quốc tổ chức hội chợ nhập khẩu quốc tế tại Thượng Hải (ngày 05 – 10/11/2018) nhằm tăng cường tập hợp lực lượng, xây dựng hình ảnh nền kinh tế Trung Quốc cởi mở và mở cửa thị trường cho các đối tác. Trung Quốc khẳng định cam kết tăng nhập khẩu, giảm thuế và hàng rào phi thuế quan, bảo vệ sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy các thỏa thuận thương mại quan trọng với một số đối tác, như: Ký thỏa thuận nâng cấp Hiệp định thương mại tự do (FTA) Trung Quốc – Xin-ga-po; ký bản ghi nhớ về thương mại với O-xtrây-li-a trị giá 15 tỷ USD; tăng cường hợp tác kinh tế - thương mại với Nga; thúc đẩy hợp tác kinh tế với Nhật Bản.

Bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc. Cọ xát chiến lược ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn trong định hình luật chơi khu vực và toàn cầu về kinh tế và thương mại, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc. Lần đầu tiên trong lịch sử, Tuần lễ Cao cấp Diễn đàn Hợp tác Kinh tế



Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) tổ chức tại Pa-pua Niu Ghi-nê (ngày 12 – 18/11) không ra được tuyên bố chung do khác biệt giữa các nước lớn về tầm nhìn, định hướng hợp tác mới của APEC. Vấn đề tranh cãi căng thẳng nhất và không đạt được đồng thuận tại Hội nghị là hệ thống thương mại đa phương và vai trò trung tâm của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Quan điểm của Mỹ và Trung Quốc về vấn đề này có khác biệt rất lớn. Mỹ đề cao “thương mại công bằng” với ám chỉ Trung Quốc, đề nghị “cải tổ”, “hiện đại hóa” WTO, không muốn đề cao vai trò hệ thống thương mại đa phương với WTO là trung tâm. Trung Quốc không muốn đề cập “các thông lệ thương mại công bằng”, chỉ trích mạnh mẽ chủ nghĩa đơn phương (ám chỉ Mỹ), khẳng định các nguyên tắc cơ bản của WTO. Bộ trưởng thương mại 12 nước (gồm Ô-xtrây-li-a, Bra-xin, Ca-na-da, Chi-lê, Nhật Bản, Ê-ni-a, Hàn Quốc, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Na uy, Xin-ga-po, Thụy Sĩ) họp tại Ca-na-da (ngày 24 – 25/10/2018) đã khẳng định ủng hộ mạnh mẽ hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ và nhấn mạnh vai trò không thể thiếu của WTO; xác định 03 lĩnh vực cần ưu tiên xem xét, gồm: (1) Bảo vệ và tăng cường vai trò trụ cột của hệ thống giải quyết tranh chấp trong WTO; (2) Cùng cố chức năng đàm phán của WTO, kết thúc đàm phán trợ cấp về nghề cá trong năm 2019; cập nhật các luật lệ, quy định của WTO phù hợp với thực tiễn thương mại của Thế kỷ 21 trên cơ sở linh hoạt và mở trong đàm phán, trong đó nội dung phát triển phải là một phần của đàm phán thương mại, bao gồm cả việc đối xử đặc biệt và khác biệt; (3) Cùng cố cơ chế giám sát và nâng cao tính minh bạch của chính sách thương mại của các thành viên.

4. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 33 VÀ CÁC HỘI NGHỊ LIÊN QUAN

Hội nghị Cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lần thứ 33 và các hội nghị liên quan diễn ra từ ngày 13 - 15/11/2018 tại Xinh-ga-po với sự tham dự của lãnh đạo 10 nước ASEAN và nguyên thủ, lãnh đạo các nước là đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nga, Ấn Độ, Ôt-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Chi-lê) và tổ chức quốc tế (Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)). Chủ đề của Hội nghị năm nay là “*ASEAN tự cường và sáng tạo*”.

Các nhà lãnh đạo đã nhất trí thông qua 20 văn kiện chính và 30 văn kiện chuyên đề trên nhiều lĩnh vực, trong đó có một số nội dung đáng chú ý như: (1) Tuyên bố chung về đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); (2) Tuyên bố 45 năm Kỷ niệm quan hệ hữu nghị và Hợp tác ASEAN - Nhật Bản; (3) Thông qua Tầm nhìn Đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc 2030, Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về Khoa học công nghệ và sáng tạo; (4) Thông qua Tuyên bố chung ASEAN - Nga về Đối tác chiến lược, Tuyên bố ASEAN - Nga về Hợp tác trong lĩnh vực An ninh sử dụng Công nghệ thông tin và liên lạc; (4) Chứng kiến lễ ký Bản ghi nhớ giữa ASEAN và Ủy ban Kinh tế Á - Âu (EEC); (5) Thông qua Tuyên bố các Lãnh đạo ASEAN+3 về hợp tác chống kháng thuốc kháng sinh vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân; (6) Tuyên bố về chống rác thải nhựa trên biển...

Những đóng góp của Việt Nam tại Hội nghị: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã dự, phát biểu tại 18 hội nghị, phiên họp; có các cuộc tiếp, làm việc với Phó Tổng thống Hoa Kỳ, Tổng thống Chi-lê, Hàn Quốc, Thủ tướng Ôt-xtrây-li-a, Ma-lay-xi-a, Quốc vương Bru-nây và các cuộc trao đổi quan trọng bên lề Hội nghị với Tổng thống Nga V.Putin, Thủ tướng Nhật Bản, Thủ tướng Ca-na-đa, Thủ tướng Thái Lan, Thủ tướng Lào, Thủ tướng Cam-pu-chia; tiếp lãnh đạo Tập đoàn Sembcorp.

Trong khuôn khổ các Hội nghị, Thủ tướng



Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có bài phát biểu quan trọng, đưa ra nhiều đề xuất, biện pháp, đóng góp vào nhiều văn kiện, thỏa thuận được thông qua tại Hội nghị, phản ánh nội dung hợp tác trên nhiều lĩnh vực, nhất là liên quan trực tiếp đến lợi ích người dân các quốc gia ASEAN. Tại tất cả các phiên họp, Thủ tướng đều đóng góp ý kiến về các vấn đề được quan tâm chung, nêu các đề xuất cụ thể, thúc đẩy ASEAN tiếp tục xây dựng một khu vực hòa bình, an ninh, dựa trên luật lệ và hướng tới người dân; đề cao đoàn kết ASEAN và xây dựng quan hệ láng giềng của ASEAN với các đối tác bằng lòng tin, giảm thiểu các nguy cơ xung đột, bất đồng. Về tình hình khu vực và quốc tế, Thủ tướng nhấn mạnh lại các nguyên tắc đã được nhất trí trong ASEAN về đề cao luật pháp quốc tế và Công ước Luật Biển 1982 trong giải quyết hòa bình các tranh chấp, kiềm chế, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, không quân sự hóa, không làm phức tạp tình hình, tăng cường lòng tin, tích cực xây dựng một Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, thực chất và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); ủng hộ ASEAN đóng vai trò tích cực hỗ trợ Mi-an-ma giải quyết vấn đề nhân đạo tại bang Rakhine; ủng hộ các nỗ lực thúc đẩy hòa bình, ổn định và phi hạt nhân hóa Bán đảo Triều Tiên.

5. KẾT QUẢ BẦU CỬ QUỐC HỘI MỸ GIỮA NHIỆM KỲ

Theo Hiến pháp Mỹ, Thượng viện Quốc hội Mỹ có 100 thành viên, được bầu từ 50 bang. Thượng Nghị sĩ có nhiệm kỳ 6 năm và cứ 2 năm một lần sẽ có 1/3 số Thượng nghị sĩ được bầu lại. Hạ viện Quốc hội Mỹ có 435 đại biểu đại diện cho 50 bang. Các Hạ nghị sĩ được bầu chọn thông qua bầu cử phổ thông (không có đại cử tri) với nhiệm kỳ 2 năm tính từ ngày Hạ

viện tổ chức kỳ họp đầu tiên. Chính vì vậy, họ không bị hạn chế bởi số nhiệm kỳ, nhưng buộc phải bầu lại sau 2 năm để đảm bảo tính liên tục. Như vậy, cuộc bầu cử Quốc hội Mỹ giữa nhiệm kỳ năm 2018 sẽ tiến hành bầu: Ở Thượng viện có 36 Thượng nghị sĩ, Hạ viện Mỹ có 435 đại biểu đại diện cho 50 bang sẽ được bầu lại (trong đó có 235 ghế của đảng Cộng hòa đang giữ, 193 ghế của đảng Dân chủ đang giữ và 7 ghế trống - ghế mà các Hạ nghị sĩ đã từ chức, nghỉ hưu hoặc lý do khác mà chưa có ai thay).

Cuộc bầu cử Quốc hội Mỹ giữa nhiệm kỳ được tổ chức vào ngày 07/11/2018 và có kết quả cụ thể là: Tại Thượng viện, đảng Cộng hòa tiếp tục củng cố được thế đa số là 52 ghế, đảng Dân chủ 47 ghế (tỷ lệ trước bầu cử của 2 đảng này là 51-49). Tại Hạ viện, đảng Dân chủ giành lại quyền kiểm soát với 223 ghế, đảng Cộng hòa 200 ghế (12 ghế còn lại chưa công bố kết quả), đảo ngược thế thiếu số trước bầu cử. Trong bầu cử Thống đốc bang, đảng Cộng hòa tiếp tục giành thắng lợi và kiểm soát đa số các vị trí thống đốc với 29/50 ghế. Kết quả trên cho thấy đảng Dân chủ giành quyền kiểm soát tại Hạ viện và đảng Cộng hòa tiếp tục duy trì thế đa số tại Thượng viện.

Việc đảng Cộng hòa chiếm đa số tại Thượng viện, không để mất quá nhiều ghế ở Hạ viện, đồng thời tiếp tục nắm giữ đa số ghế Thống đốc bang là một kết quả tích cực với Tổng thống Mỹ Đôn-nan Trăm. Tại hầu hết các tiểu bang mà Tổng thống Đôn-nan Trăm đích thân đi vận động, đảng Cộng hòa đều giành chiến thắng tại cả Thượng viện và Thống đốc bang, trong đó đáng chú ý có các tiểu bang Florida, Ohio và Georgia là các bang có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc bầu cử Tổng thống vào năm 2020. Điều đó cho thấy Tổng thống Trăm ngày càng được cử tri trung thành ủng hộ mạnh mẽ, mức độ cao hơn so với thời điểm cuộc bầu cử Tổng thống năm 2016. ■



1. TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Về mục tiêu:

Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

(2) Về quan điểm:

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất

nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng Tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam trong thời đại ngày nay, trước hết là trong xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể chế, nguyên tắc tổ chức hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

- Kiên trì thế giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đồng thời, tiếp thu các thành tựu mới, tinh hoa của nhân loại. Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; uốn nắn những nhận thức lệch lạc.

- Gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống", "xây" là cơ bản, "chống" phải quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị.



Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hoá hình thức, coi trọng hiệu quả, trên tinh thần chủ động, cảnh giác, thường xuyên, kiên trì, kiên quyết đồng thời có trọng tâm, trọng điểm. Kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm.

(3) Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

(i) Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nhằm nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên Internet; biết khai thác, sử dụng Internet một cách hiệu quả, thiết thực và lành mạnh.

(ii) Tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong tình hình mới. Tiếp tục khẳng định và cụ thể hoá những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; chỉ rõ những vấn đề cần bổ sung, phát triển. Tiếp tục nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ

Chí Minh, làm rõ sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh...

(iii) Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao, hấp dẫn. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông; vận dụng tổng hợp các hình thức tuyên truyền, kết hợp chặt chẽ với đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, tuyên truyền đối ngoại, tuyên truyền trên Internet, các mạng xã hội và các kênh truyền thông khác, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch...

(iv) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Tiếp tục tăng cường và làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng chống đối, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị...

(v) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội. Trong đó, chú trọng xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và có các giải pháp kỹ thuật phù hợp với sự phát triển nhanh của Internet, mạng xã hội trong tình



hình mới. Rà soát việc cấp phép hoạt động đối với các mạng xã hội, cấp tên miền; phân định rõ báo chí điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử; yêu cầu tính chính danh trong việc sử dụng mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, mạng xã hội, nhất là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới...

(vi) Xây dựng lực lượng chuyên trách theo hướng tinh gọn, đủ mạnh; đồng thời phát huy cao nhất trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch....

(vii) Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo Trung ương 94, 609 và 213.

2. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRƯỚC HẾT LÀ ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, ỦY VIÊN BAN BÍ THƯ, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngày 25/10/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 08-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban

Chấp hành Trung ương phải nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường trách nhiệm nêu gương. Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương.

(2) Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện: (i) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu, nắm vững hệ thống các nguyên tắc cơ bản và kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có lập trường tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm. Chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch. (ii) Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, của quốc gia - dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân. Lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. (iii) Thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ. (iv) Sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công. Tâm huyết, tận tụy với công việc. Tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc,



tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ trong địa phương, lĩnh vực mình phụ trách. (v) Tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chủ động thực hiện chủ trương thí điểm của Trung ương; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tìm tòi, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành, lĩnh vực do mình phụ trách. (vi) Giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc. (vii) Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực về đạo đức, lối sống. Thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành. (viii) Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

(3) Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống: (i) Chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị. Lợi dụng tập thể để né tránh trách nhiệm hoặc lấy danh nghĩa tập thể thực hiện mục đích cá nhân. Nói không nhất quán, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít. (ii) Độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân. Định kiến với

người góp ý, phê bình. Trục tiếp, mượn danh hoặc cung cấp tài liệu cho người khác để nói, viết, đăng tin, bài sai sự thật nhằm đề cao tập thể, cá nhân mình hoặc hạ thấp uy tín của tập thể, cá nhân khác trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội. (iii) Chủ trì tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách trái chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng hoặc gây thiệt hại đối với lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân. (iv) Chạy hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy phiếu tín nhiệm. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác cán bộ; đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhất là đối với người nhà, người thân. (v) Tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức; tặng quà, nhận quà vì vụ lợi. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đối với việc đề xuất, cho chủ trương, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu các dự án, đề án kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đấu giá đất đai, tài sản nhà nước. (vi) Lãng phí công quỹ, tài sản, phương tiện, nhân lực và thời gian làm việc. Tổ chức đoàn đi công tác ở trong và ngoài nước không đúng thành phần, thời gian và nội dung yêu cầu công việc. Sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí xa hoa, lãng phí. (vii) Lợi dụng doanh nghiệp hoặc để doanh nghiệp lợi dụng nhằm vụ lợi. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín để sử dụng, vay, mượn tiền, tài sản, phương tiện của tổ chức, cá nhân trái quy định. (viii) Để vợ (chồng), bố, mẹ, con, anh chị em ruột lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình để vụ lợi. Để vợ (chồng), con đẻ, con nuôi sống xa hoa, phô trương, lãng phí hoặc sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.



3. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2018-2020

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4565/KH-UBND, ngày 17/10/2018 để triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Mục tiêu của Kế hoạch: Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa) để sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn; Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho Nhân dân và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; Thông qua việc phát triển sản xuất tại khu vực nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn.

Chương trình sẽ được triển khai ở toàn bộ khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và khuyến khích thực hiện ở khu vực đô thị (phường, thị trấn) từ năm 2018 – 2020. Đối tượng của chương trình là các sản phẩm hàng hóa dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản của từng địa phương, hướng tới tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, tập trung vào 06 nhóm ngành, hàng sau: Thực phẩm; đồ uống; thảo dược; vải và may mặc; lưu niệm, nội thất, trang trí; dịch vụ, du lịch nông thôn- bán hàng. Trong đó, tập

trung lựa chọn 14 sản phẩm có khả năng phát triển thành sản phẩm chủ lực, gồm 02 sản phẩm chủ lực đạt tiêu chí sản phẩm Quốc gia (hồ tiêu và cao dược liệu); 12 sản phẩm chủ lực đạt tiêu chí sản phẩm cấp tỉnh (gạo chất lượng cao, ném củ, tinh dầu thiên nhiên, trái cây: thanh long, bơ, bưởi da xanh, cam; rượu Kim Long; dầu lạc; cá hấp; nước mắm; tinh bột nghệ; cà phê bột; hạt đóng gói; du lịch sinh thái trầm Trà Lộc; du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số Bru-Vân Kiều trên tuyến đường Hồ Chí Minh khu vực Bắc Hướng Hóa). Chủ thể thực hiện là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các làng nghề, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh.

Nguồn kinh phí chủ yếu là xã hội hóa từ vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, nguồn hỗ trợ của các tổ chức chính phủ, phi chính phủ và các nguồn tài trợ khác. Nguồn vốn ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ một phần gồm nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ; khuyến công; khuyến nông; xúc tiến thương mại; hỗ trợ phát triển cây trồng, con nuôi chủ lực có lợi thế cạnh tranh; vốn hỗ trợ khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; vốn khuyến khích phát triển kinh tế tập thể; nguồn ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn lồng ghép khác.

Dự kiến khái toán nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trong giai đoạn 2018 – 2020 là 98.300 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương dự kiến: 17.700 triệu đồng; ngân sách địa phương dự kiến: 16.100 triệu đồng; từ doanh nghiệp, HTX, người dân đầu tư dự kiến: 64.500 triệu đồng. ■



Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 16. Ảnh tư liệu



Hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII. Ảnh tư liệu



Mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng dứa ở huyện Cam Lộ. Ảnh tư liệu



Nông dân xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ chăm sóc cây dứa liệu (mã đề nước). Ảnh tư liệu